

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương
Trụ sở chính: số 145 phố Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.38572764

Fax: 024.38572751

Mã CK: BT1

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Ngọc Diệp

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và các tài liệu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 tổ chức ngày 19/4/2018.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 03/04/2018 tại đường dẫn: <http://psc1.com/Q.H.cổ đông/Năm 2018>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*** Tài liệu đính kèm:**

- Thông báo mời họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Tài liệu họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

NGƯỜI ĐƯỢC UQ CBTT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Lê Ngọc Diệp

Bộ Nông nghiệp và PTNT
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Số: **195** TB/BVTV.1-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **21** tháng **3** năm 2018

THÔNG BÁO

*Mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương
(Thông báo này thay giấy mời)*

Kính gửi: Các cổ đông

Căn cứ Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương số: 194 QĐ/BVTV.1-HĐQT ngày 21/3/2018.

CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG THÔNG BÁO:

1. Triệu tập các cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương
 - Thời gian: 8 giờ 00 phút ngày 19 tháng 4 năm 2018.
 - Địa điểm: Hội trường tầng 4, Trụ sở Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương - Địa chỉ: số 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội.

Nội dung Đại hội như sau:

- + Thông qua Báo cáo tài chính (tóm tắt) đã kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2017;
- + Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2018;
- + Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017;
- + Thông qua phương án chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017; Đề xuất mức chi trả thù lao năm 2018 cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- + Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018;
- + Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty phù hợp với quy định của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.
- + Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

Chương trình Đại hội (có bản gửi kèm).

2. Các cổ đông đi dự Đại hội phải đăng ký với Ban tổ chức bằng văn bản theo Mẫu quy định. Trường hợp cổ đông không thể tham dự đại hội có thể ủy



quyền cho người đại diện tham dự. Việc uỷ quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo mẫu quy định của Công ty và chỉ thực hiện uỷ quyền một lần, người được uỷ quyền không được uỷ quyền cho người khác.

3. Quý vị cổ đông xin vui lòng xác nhận sự tham dự bằng Đơn đăng ký tham dự (mẫu số 01), Giấy uỷ quyền (mẫu số 02 đối với trường hợp uỷ quyền cho người khác tham dự) về Ban Tổ chức trước ngày 17/4/2018 theo địa chỉ sau:

- Phòng Tổ chức-Hành chính, Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương, số 145 Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.

- Người liên hệ: Bà Nguyễn Thị Kim Xuân, Trưởng phòng Tổ chức-Hành chính Công ty.

- Điện thoại: 024.3533 0179; Mobile: 0912 483 686

- Fax: 024.3857 2751;

- Email: nguyenkimxuanpsc1@gmail.com

Nếu cổ đông gửi Đơn đăng ký và Giấy uỷ quyền về Công ty qua đường fax hoặc Email thì đề nghị nộp lại bản gốc khi tham dự Đại hội.

Sự tham dự đầy đủ và đúng giờ của Quý vị sẽ góp phần vào thành công của Đại hội./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông.
- HĐQT, BĐH Công ty.
- Lưu: TCHC, VT.

Phương thức gửi:

- Fax; PCN; Bưu điện.
- Mạng nội bộ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Thông

Ghi chú:

- Cổ đông đăng nhập vào trang web của Công ty: <http://www.psc1.com> – mục quan hệ cổ đông để đọc Dự thảo Điều lệ và Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

- Các cổ đông có thể tải các mẫu: Đơn đăng ký, Giấy uỷ quyền tại địa chỉ trang web của Công ty: <http://www.psc1.com>.

- Quý cổ đông hoặc người được uỷ quyền khi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông xin vui lòng mang theo CMND/hộ chiếu, giấy uỷ quyền (nếu là người được uỷ quyền) để đăng ký tư cách cổ đông tham dự.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ
THAM DỰ PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương

Tên tổ chức/ Tên cổ đông/ Đại diện cổ đông:.....

Mã số cổ đông:

Số CMTND/CNĐKKD.....ngày cấp.....nơi cấp.....

Địa chỉ liên hệ:

.....

Số điện thoại/ Fax :

Theo Thông báo số 195 TB/BVTV.1-HĐQT ngày 21/3/2018 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương về việc tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, tôi xin đăng ký tham dự với số cổ phần biểu quyết làcổ phần, trong đó:

- Số cổ phần sở hữu :cổ phần

- Số cổ phần được ủy quyền:cổ phần, từ các cổ

đồng:

.....
.....
.....
.....

(kèm theo Giấy ủy quyền).

Tôi xin cam kết sẽ chấp hành đúng các quy định của Đại hội và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình./.

Ngày.....thángnăm 2018

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý: - Đơn đăng ký này gửi về Phòng TCHC Công ty theo thời hạn nêu trong Thông báo mời họp (trước ngày 17/4/2018).

- Trường hợp cổ đông ủy quyền cho người đại diện tham dự, đơn đăng ký phải được gửi kèm theo Giấy ủy quyền.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018 - CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Tên tôi là:

CMTND sốcấp ngàynơi cấp

Số cổ phần sở hữu:..... cổ phần

Nay Tôi uỷ quyền cho:

Ông (Bà):

(Gọi tắt là người đại diện)

CMTND sốcấp ngàynơi cấp

Nội dung uỷ quyền:

Người đại diện được thay mặt tôi tham dự và biểu quyết tất cả các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 - Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi sở hữu vào ngày kết sổ.

Người đại diện đồng ý với tôi nội dung uỷ quyền trên và ký chấp thuận dưới đây sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện uỷ quyền này./.

....., ngàytháng năm 2018

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Giấy uỷ quyền này được gửi kèm với bản CMTND photo của Người được uỷ quyền.
- Khi đi họp Người được uỷ quyền phải mang theo CMTND.
- Giấy uỷ quyền này gửi về Phòng TCHC Công ty theo thời hạn nêu trong Thông báo mời họp (trước ngày 17/4/2018).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----0-----

PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN

Kính gửi: Cổ đông của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.

I. Thông tin Công ty

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương
2. Địa chỉ: Số 145 phố Hồ Đắc Di, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
3. Số điện thoại liên hệ: 024-35330179.
4. Mã số doanh nghiệp: 0100101611

II. Thông tin cổ đông

1. Họ và tên cổ đông (tên tổ chức):.....
2. Địa chỉ thường trú (Trụ sở chính):.....
3. Quốc tịch:.....
4. Số CMND (thẻ căn cước), Giấy CNĐKDN:.....
Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
5. Số điện thoại:.....
6. Số lượng cổ phần sở hữu:..... cổ phần; Loại cổ phần:.....
5. Số phiếu biểu quyết:.....

III. Mục đích lấy ý kiến

Thực hiện Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng; Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 - Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau đây:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
2. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Nội dung của các văn bản trên được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty: <http://www.psc1.com> – Quan hệ cổ đông – năm 2018. Quý cổ đông truy cập theo đường dẫn để đọc toàn bộ văn bản và cho ý kiến của mình theo hướng dẫn tại mục IV và V dưới đây.

IV. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

Biểu quyết: Đồng ý Không đồng ý Ý kiến khác

2. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty:

Biểu quyết: Đồng ý Không đồng ý Ý kiến khác

V. Cách thức biểu quyết

- Quý cổ đông ghi nhận ý kiến của mình bằng cách đánh dấu (x) hoặc dấu (✓) vào một ô thích hợp tại vấn đề cần biểu quyết: Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Ý kiến khác.

Trường hợp cổ đông có ý kiến khác đề nghị ghi đầy đủ ý kiến gửi kèm theo Phiếu này về Công ty.

- Phiếu lấy ý kiến được xem là hợp lệ khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

+ Chỉ đánh dấu vào một (01) ô thích hợp tại vấn đề cần lấy ý kiến. Trường hợp đánh dấu nhầm hoặc thay đổi ý kiến, vui lòng GẠCH BỎ ô đã chọn và đánh dấu vào ô khác (*Lưu ý: Chỉ được thay đổi một (01) lần*).

+ Phiếu lấy ý kiến phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, Người đại diện hợp pháp và đóng dấu nếu Cổ đông là tổ chức.

+ Cổ đông có thể chọn một (01) trong hai (02) hình thức gửi Phiếu lấy ý kiến về Công ty như sau:

- Gửi trực tiếp/ gửi qua bưu điện: Phiếu lấy ý kiến (bản chính do Công ty phát hành) được đựng trong phong bì dán kín và gửi về Công ty trước thời hạn quy định tại mục VI Phiếu lấy ý kiến này (tính theo dấu bưu điện);

- Gửi vào địa chỉ email Công ty: Phiếu lấy ý kiến (bản scan) được gửi vào địa chỉ email của Công ty theo quy định tại mục VI Phiếu lấy ý kiến này và phải được gửi bằng địa chỉ email mà cổ đông đã đăng ký hợp lệ với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

VI. Thời hạn gửi Phiếu lấy ý kiến

Công ty nhận Phiếu lấy ý kiến (đã biểu quyết) của Quý cổ đông cho đến trước 17 giờ 30 ngày 17 tháng 4 năm 2018 theo địa chỉ sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Địa chỉ: Số 145 phố Hồ Đắc Di, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 - 35330179 - Bà Nguyễn Thị Kim Xuân

Địa chỉ email nhận Phiếu lấy ý kiến (đã biểu quyết): nguyenkimxuanpsc1@gmail.com

Quý cổ đông vui lòng gửi Phiếu lấy ý kiến theo đúng cách thức và thời hạn đã nêu. Trường hợp Quý cổ đông không gửi Phiếu lấy ý kiến và không tham dự ĐHĐCĐ năm 2018 thì quyền biểu quyết của Quý cổ đông đối với các vấn đề nêu trên sẽ không có hiệu lực./.

XÁC NHẬN CỦA CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên,
đóng dấu nếu cổ đông là tổ chức)

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2018

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Văn Thông



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84-4-3851 1969, 3533 2267 - Fax: +84-4-3857 2751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG
Ngày 19 tháng 4 năm 2018

TT	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
1	7:30 - 8:00	Đăng ký đại biểu tham dự Đại hội	Ban tổ chức
3	8:00 – 8:05	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức
4	8:05 – 8:10	Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông	Ban kiểm soát
5	8:10 – 8:15	Giới thiệu Chủ tọa Đại hội	Ban tổ chức
6	8:15 – 8:20	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch Giới thiệu Đoàn thư ký và Ban kiểm phiếu	Chủ tọa Đại hội
7	8:20 – 8:25	Thông qua chương trình Đại hội	Chủ tọa Đại hội
8	8:25 – 8:35	Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội	Đoàn Chủ tịch
9	8:35 – 8:45	Báo cáo hoạt động SXKD năm 2017. Phương hướng nhiệm vụ năm 2018	Đại diện HĐQT
10	8:45 – 9:00	Báo cáo: <u>1. Báo cáo tài chính năm 2017: (Tóm tắt)</u> - Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 - Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2017 - Kết quả chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2016 - Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2017 <u>2. Phương án SXKD năm 2018</u> - Dự kiến tổng mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018	Kế toán trưởng Công ty
11	9:00 – 9:10	Báo cáo của HĐQT năm 2017	Đại diện HĐQT
12	9:10 – 9:20	Báo cáo của BKS năm 2017	Trưởng Ban kiểm soát
13	9:20 – 9:30	Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn	Chủ tịch HĐQT

TT	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
14	9:30 – 9:50	Trình bày nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	Đại diện HĐQT
15	9:50 – 10:10	Trình bày nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	Đại diện HĐQT
16	10:10 – 10:15	Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2018	Ban kiểm soát
17	10:15 – 10:20	Việc Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty	Đại diện HĐQT
18	10:20 – 10:50	Thảo luận các nội dung trong chương trình Đại hội	Đoàn Chủ tịch
19	10:50 – 11:10	<p><u>Biểu quyết các nội dung của Đại hội, gồm:</u></p> <p>1. Báo cáo hoạt động SXKD năm 2017. Phương hướng nhiệm vụ năm 2018</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm 2017:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2017 - Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2017 - Phương án chi trả tổng số tiền thù lao cho HĐQT và BKS năm 2017 <p>3. Phương án sản xuất, kinh doanh năm 2018</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018 <p>4. Báo cáo của HĐQT năm 2017</p> <p>5. Báo cáo của BKS năm 2017</p> <p>6. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn</p> <p>7. Thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung</p> <p>8. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty</p> <p>9. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2018</p> <p>10. Việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty</p>	Đoàn Chủ tịch Ban kiểm phiếu
20	11:10 – 11:30	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Nghị quyết Đại hội - Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội 	Chủ tọa Đại hội Ban kiểm phiếu
21	11:30 – 11:40	Thông qua Biên bản Đại hội	Thư ký Đại hội
22	11:40 – 11:45	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa Đại hội

BAN TỔ CHỨC



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84-4-3851 1969, 3533 2267 - Fax: +84-4-3857 2751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.
2. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội.
3. Cổ đông và đại diện cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.
4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự.
5. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép.
6. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.
7. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội, không uống nước chứa cồn trong suốt thời gian Đại hội.

8. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

Điều 2. Đoàn Chủ tịch Đại hội

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm 03 người: 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa Đại hội giới thiệu các thành viên của Đoàn Chủ tịch Đại hội. Đoàn Chủ tịch điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình được Đại hội thông qua.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - d. Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu.
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 3. Đoàn thư ký Đại hội

1. Đoàn thư ký của Đại hội gồm 02 người do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua. Đoàn thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Đoàn thư ký:
 - a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết).
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch xem xét, quyết định.
 - d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề được cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội.
 - e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 4. Ban thẩm tra tư cách cổ đông

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người: 01 Trưởng ban và 02 thành viên. Trưởng Ban kiểm soát của Công ty là Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông. Ban thẩm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông:
Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 5. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người: 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Điều hành và xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Đoàn thư ký Đại hội.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 6. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông.
 - Cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào Phiếu đăng ký tham luận và chuyển cho thư ký Đại hội.
 - Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đăng ký tham luận của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch.
 - Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:
 - Trên cơ sở Phiếu đăng ký tham luận của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông.

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 7. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình và nội dung của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi sổ cổ đông được cấp 01 thẻ biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết có ghi rõ mã số cổ đông, họ tên, số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

2. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý hoặc ý kiến khác) một nội dung bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý. Tương tự theo sự điều hành của Ban kiểm phiếu, các cổ đông biểu quyết không đồng ý hoặc có ý kiến khác sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

Điều 8. Nghị Quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết Đại hội phải được biểu quyết thông qua bằng thẻ biểu quyết.

Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 9. Thi hành Quy chế

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2018

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Thông



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84-24-3851 1969, 3533 2267 - Fax: +84-24-3857 2751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018

Phần thứ nhất
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

I. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN TÁC ĐỘNG ĐẾN KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

1. Tình hình phát triển kinh tế xã hội và sản xuất nông nghiệp

Năm 2017 trong xu thế chung của thế giới, nền kinh tế nước ta đạt được kết quả rất khả quan khi mức tăng trưởng GDP cả nước đạt 6,81%, cao hơn mức tăng 6,21% của năm 2016 và vượt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, đây cũng là mức cao nhất từ năm 2011 tới nay. Trong đó có đóng góp rất lớn của ngành nông nghiệp như: Tăng trưởng đạt 2,94%, cao hơn gấp đôi năm 2016 (1,36%) và vượt chỉ tiêu Chính phủ đề ra 2,84%; kim ngạch xuất khẩu đạt 36,37 tỷ USD; đặc biệt kim ngạch XK rau quả đạt 3,45 tỉ USD, tăng 40,5%, vượt xa kim ngạch XK gạo (khoảng 2,6 tỉ USD).

Thành tựu mà ngành nông nghiệp đạt được càng có ý nghĩa khi phải đương đầu với rất nhiều khó khăn thử thách như :

- Năm 2017 là một năm có nhiều thiên tai lũ lụt nhất trong các năm gần đây với 16 cơn bão, 4 áp thấp nhiệt đới kèm mưa lớn, lũ ống, lũ quét xảy ra trên diện rộng làm thiệt hại cho ngành nông nghiệp khoảng 60.000 tỷ đồng.

- Diện tích lúa cả năm 2017 ước tính đạt 7,72 triệu ha, giảm 26,1 nghìn ha so với năm 2016; năng suất lúa cả năm đạt 55,5 tạ/ha, giảm 0,2 tạ/ha. Do vậy sản lượng lúa cả năm 2017 ước tính đạt 42,84 triệu tấn, giảm 318,3 nghìn tấn so với năm 2016.

- Sản xuất hoa màu và một số cây hàng năm: Sản lượng ngô đạt 5,13 triệu tấn, giảm 114,6 nghìn tấn so với năm 2016 do diện tích gieo trồng giảm 52,9 nghìn ha (năng suất ngô tăng 1,1 tạ/ha); sản lượng khoai lang đạt 1,35 triệu tấn, tăng 81,9 nghìn tấn (diện tích tăng 1,6 nghìn ha); mía đạt 18,32 triệu tấn, tăng 1,11 triệu tấn (diện tích tăng 12,8 nghìn ha); sản lượng sắn đạt 10,34 triệu tấn, giảm 569,1 nghìn tấn (diện tích giảm 34,4 nghìn ha); lạc đạt 461,5 nghìn tấn, giảm 2,1 nghìn tấn (diện tích giảm 4,1 nghìn ha); đậu tương đạt 102,3 nghìn tấn, giảm 22 nghìn tấn (diện tích giảm 16,1 nghìn ha); sản lượng rau các loại đạt 16,49

triệu tấn, tăng 562,8 nghìn tấn (diện tích tăng 29,5 nghìn ha); sản lượng đậu các loại đạt 162,3 nghìn tấn, giảm 5,3 nghìn tấn (diện tích giảm 10 nghìn ha).

2. Tình hình dịch hại và bảo vệ thực vật

Năm 2017, sản xuất nông nghiệp trong điều kiện thời tiết bất thường: Vụ Đông Xuân đầu vụ thời tiết tương đối thuận lợi, nhưng ở vùng Bắc Trung Bộ do ảnh hưởng của không khí lạnh dẫn đến bệnh đạo ôn cổ bông gây hại làm mất trắng hơn 10ha lúa Đông Xuân; trong vụ Hè Thu mưa bão, áp thấp nhiệt đới gia tăng, ngập úng làm cho thời vụ và cơ cấu cây trồng bị thay đổi, ảnh hưởng đến diện tích và mức độ phát sinh, phát triển của dịch hại cây trồng. Mặt khác bệnh lùn sọc đen phương nam xuất hiện trên các tỉnh Bắc Trung Bộ và đồng bằng sông Hồng đã làm thiệt hại hàng chục ngàn ha lúa mùa. Việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật cho cây trồng có xu hướng ngày càng giảm. Do yêu cầu phải đảm bảo an toàn thực phẩm và nông sản xuất khẩu nên một số thuốc BVTV đã đăng ký trừ dịch hại trên cây rau, cây ăn quả bị cấm sản xuất, kinh doanh. Dịch hại chính mà công ty có thể mạnh về sản phẩm như đạo ôn, sâu cuốn lá và rầy nâu lại xuất hiện ở mức thấp, không bùng phát trên diện rộng, đặc biệt là các tỉnh phía Bắc. Một số cây trồng chính thuộc nhóm cây lương thực giảm diện tích canh tác. Vì vậy, sự cạnh tranh về chất lượng sản phẩm và giá cả đối với các mặt hàng trong sản xuất kinh doanh thuốc BVTV ngày càng gay gắt.

3. Chính sách pháp luật đối với sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

Nhiều qui định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật cũng như phân bón mới ra đời với xu thế càng thắt chặt về sản xuất và kinh doanh. Một số hoạt chất trong lộ trình cấm như Paraquat, Carbendazim, 2,4-D cộng thêm hoạt chất Trichlorfon bị loại ra khỏi danh mục được đăng ký sử dụng. Biến động về giá nguyên liệu đầu vào tăng rất lớn, đặc biệt là nguồn hàng có nguồn gốc từ Trung Quốc... đã tác động không nhỏ đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thuốc BVTV.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2017

Năm 2017, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn: Nguyên liệu đầu vào giá tăng cao, khan hiếm nên nhiều lúc không mua được; văn bản liên quan đến quản lý thuốc BVTV thay đổi nhanh chóng gây thiệt hại cho doanh nghiệp; thị trường cạnh tranh quyết liệt nên có mặt hàng bán hòa vốn, hoặc lỗ trong khi chi phí vận chuyển hàng hóa tăng cao; sản xuất, kinh doanh giống cây trồng thường gặp nhiều rủi ro. Tuy nhiên HĐQT, Ban Điều hành cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên và người lao động trong Công ty đã nỗ lực phấn đấu không ngừng để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Bên cạnh đó nhờ tận dụng được tiền hàng chuyển về tài khoản thu gom để gửi ngân hàng thời hạn 01 tháng nên thu được khoản lãi tiền gửi ngân hàng tăng 350,9% so với năm 2016. Do vậy kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 vượt kế hoạch đề ra: Tổng doanh thu đạt hơn 545,5 tỷ đồng, vượt 16,34% so với kế hoạch và tăng 13,08% so với năm 2016; Lợi nhuận trước thuế tăng 11,12% so với kế hoạch và tăng 4,06% so với năm

2016; Thu nhập bình quân của người lao động vượt 5,22% so với kế hoạch và tăng 3,74% so với năm 2016

Công tác nhập khẩu và mua nguyên liệu cho sản xuất:

a. Nhập ngoại nguyên liệu thành phẩm:

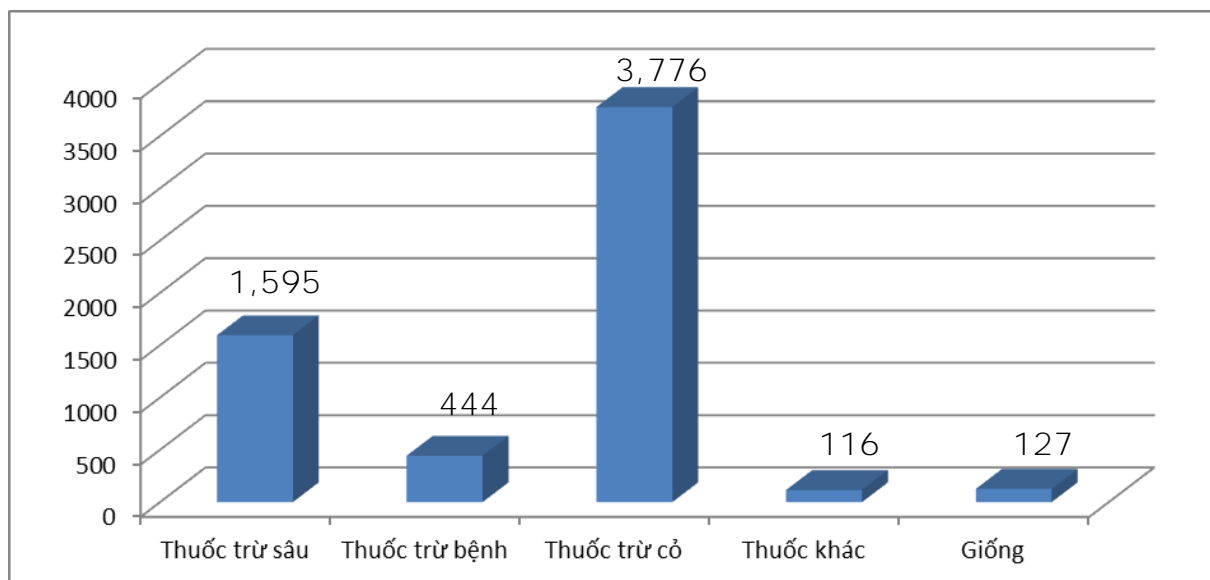
- Tổng số lô hàng nhập khẩu trong năm: 125 lô hàng.
- Số lượng nhập: 4.927,3 tấn
- Giá trị: 15.402.000 USD.

b. Nhập nội:

- Số lô nhập: 35 lô hàng.
- Số lượng: 505,9 tấn
- Giá trị: 20.189.000.000 VNĐ

1.1. XKDKết quả kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Mức đạt năm 2017 (tấn)
1.	Sản lượng hàng bán ra	100	6,059
1.1.	Thuốc trừ sâu	26,4	1,595
1.2.	Thuốc trừ bệnh	7,3	444
1.3.	Thuốc trừ cỏ	62,3	3,776
1.4.	Thuốc khác	1,9	116
1.5.	Giống	2,1	127
2.	Tổng doanh thu (tỷ VNĐ)		545.508.171.435
3.	Lợi nhuận trước thuế (tỷ VNĐ)		13.955.557.868
4.	Lợi nhuận sau thuế (tỷ VNĐ)		11.071.410.567
5.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)		2.109

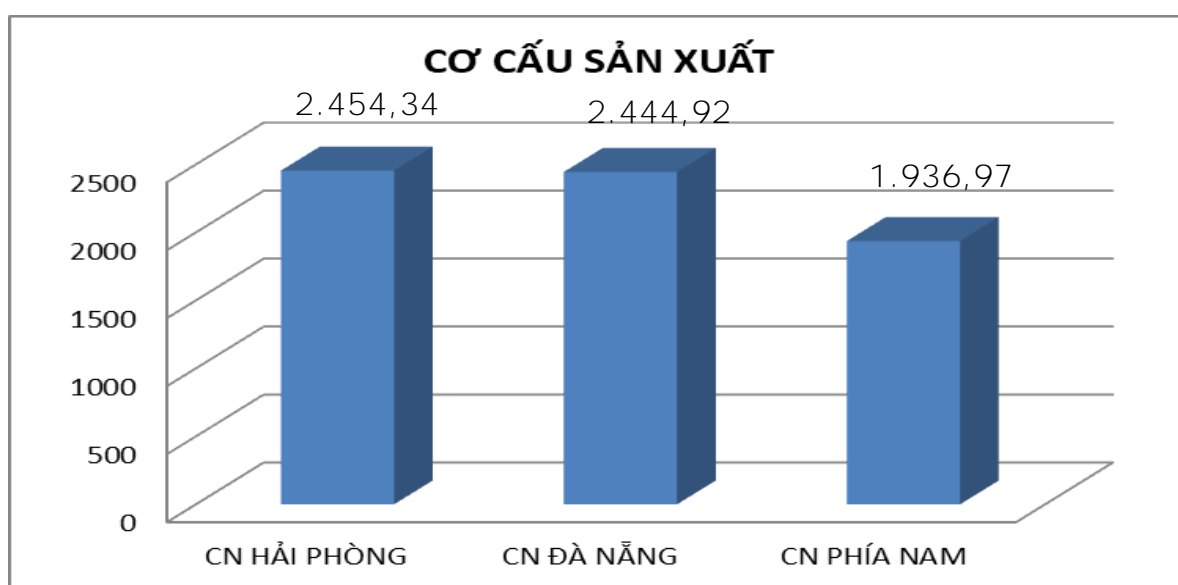


2. Kết quả sản xuất năm 2017

Sản xuất trong năm 2017 của toàn Công ty đạt 6.836,23 tấn bằng 96,01% so với năm 2016. Cụ thể như sau:

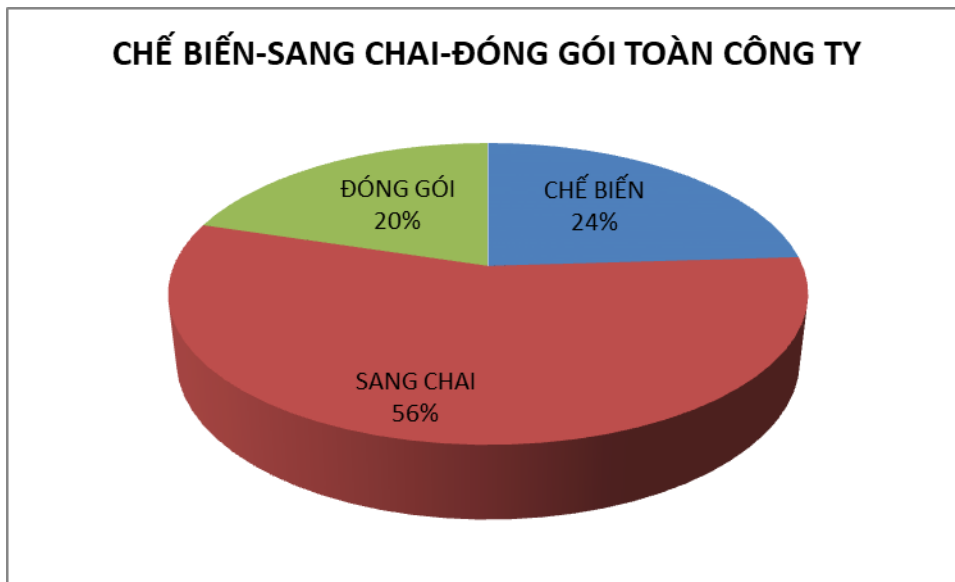
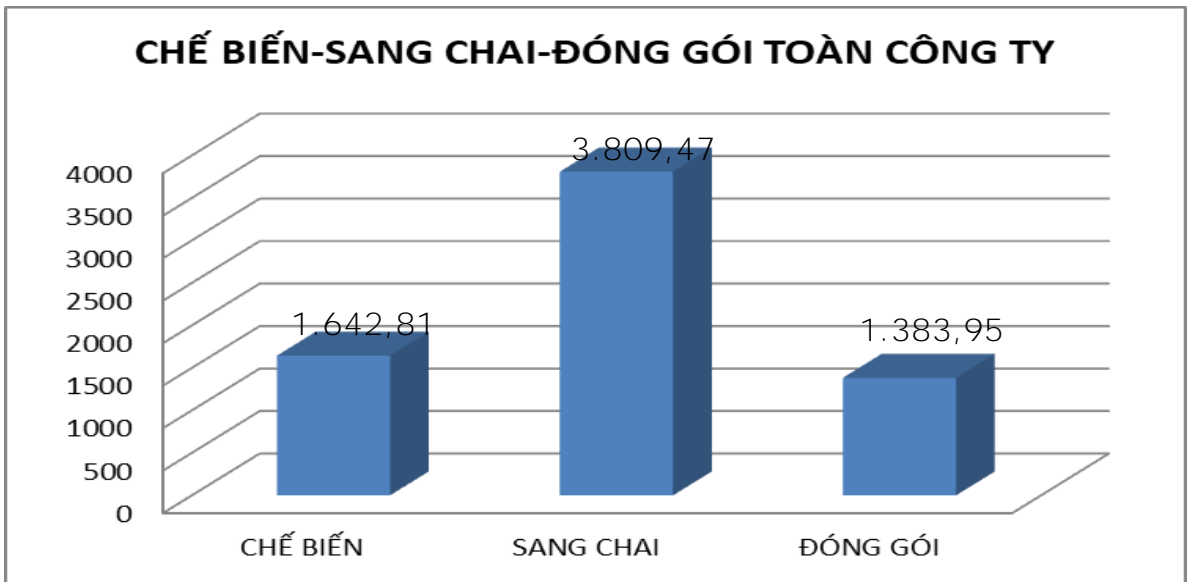
Đơn vị tính: tấn

TT	Đơn vị	Chế biến	Sang chai	Đóng gói	Tổng số
1	Chi nhánh Hải Phòng	367,48	1.805,85	281,01	2.454,34
2	Chi nhánh Đà Nẵng	1.072,63	452,08	920,21	2.444,92
3	Chi nhánh Phía Nam	202,7	1.551,54	182,73	1.936,97
	Tổng cộng	1.642,81	3.809,47	1.383,95	6.836,23



- Cơ cấu sản xuất: vẫn tập trung nhiều trong sản xuất Lượng thuốc trừ cỏ chiếm tỷ lệ lớn (62,3%); Các loại thuốc như trừ sâu, trừ bệnh giảm so với năm 2016.

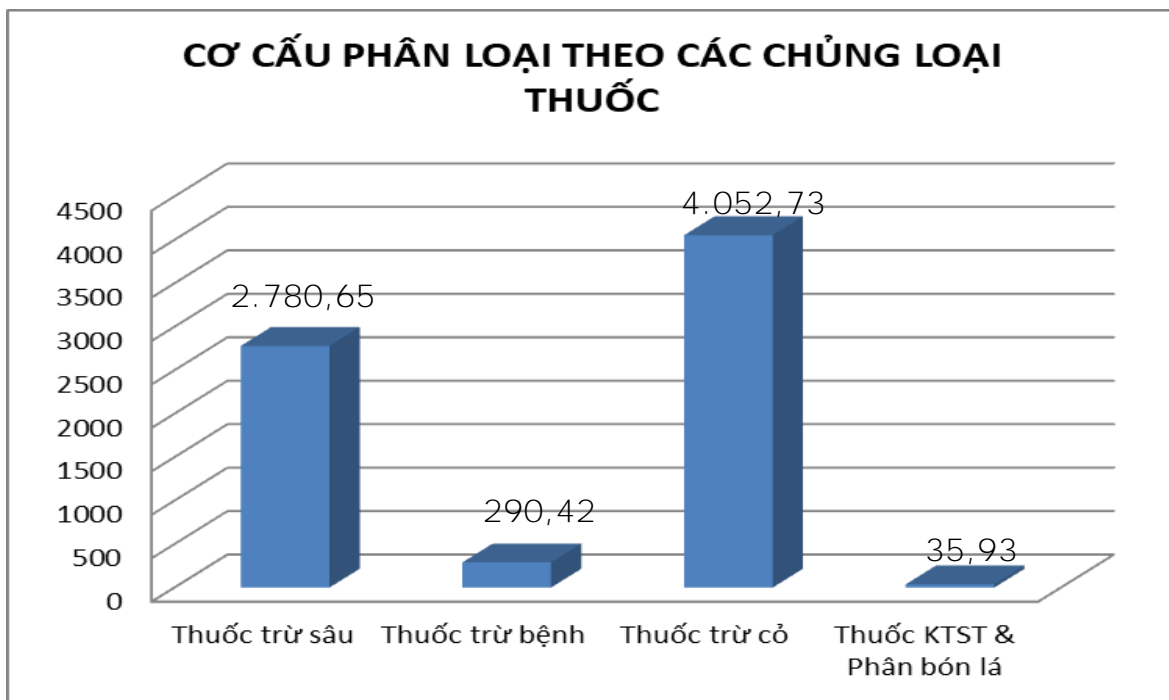
- Sản xuất thuốc trừ sâu chiếm với khối lượng lớn ở Chi nhánh Đà Nẵng có tỷ lệ cao (64,12%) do sản xuất thuốc dạng hạt.



Cơ cấu sản xuất phân loại theo chủng loại thuốc như sau:

Đơn vị tính: tấn

TT	Loại thuốc	CN Hải Phòng	CN Đà Nẵng	CN Phía Nam	Cộng
1	Thuốc trừ sâu	594,76	1.783,20	402,69	2.780,65
2	Thuốc trừ bệnh	200,73	0,00	89,69	290,42
3	Thuốc trừ cỏ	1.625,66	985,14	1.441,93	4.052,73
4	Thuốc KTST & Phân bón lá	33,2	0,00	2,73	35,93
	Tổng số	2.454,35	2.768,34	1.937,04	7.159,73



4. Đầu tư cho sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2017 Công ty đã thực hiện được:

- Đầu tư hệ thống camera giám sát, máy đóng gói trực ngang, lắp đặt hệ thống PCCC tự động cho Chi nhánh Hải Phòng.
- Đầu tư sửa chữa hệ thống điện, sân mương thoát nước, hệ thống chiết rót, siết nắp chai và xe nâng hàng cho xưởng Chi nhánh Phía Nam.
- Đầu tư hệ thống điều hòa cho kho chứa hạt giống ở Chi nhánh Phía Bắc.
- Đầu tư sửa chữa hệ thống xử lý nước thải, bể dự trữ nước PCCC Chi nhánh Đà Nẵng.
- Đầu tư phương tiện vận tải cho Chi nhánh phía Nam, Chi nhánh Nam Trung Bộ, Tổ bán hàng Khu vực I.

Các cơ sở sản xuất của công ty được cải thiện đầu tư cải tạo, đáp ứng yêu cầu về điều kiện sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng của sản phẩm.

5. Quản lý chất lượng và môi trường

- Công tác quản lý chất lượng sản phẩm được duy trì thường xuyên, đảm bảo chất lượng và uy tín đối với các sản phẩm của Công ty cung ứng ra thị trường. Sản phẩm của Công ty được khách hàng đánh giá có hiệu quả sử dụng cao.
- Trong năm 2017, Công ty tiếp tục duy trì và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008, ISO 14001: 2004; đồng thời xây dựng kế hoạch nâng cấp chuyển đổi theo hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015, ISO 14001: 2015 và thực hiện áp dụng khi đến hạn đánh giá cấp Giấy chứng nhận mới.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

- Công ty thường xuyên rà soát, sắp xếp, cải tiến hệ thống quản lý để phù hợp với sự phát triển của Công ty. Đặc biệt chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực đủ năng lực đáp ứng các yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục nghiên cứu, phát triển thị trường theo chiều sâu, đăng ký mở rộng một số tên thuốc để phục vụ cho kinh doanh.
- Tìm kiếm đối tác và các hoạt chất mới thay thế các sản phẩm không còn phù hợp để đáp ứng đa dạng bộ sản phẩm phục vụ cho yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Cải tiến bao bì mẫu mã sản phẩm phù hợp với yêu cầu về bảo quản, thẩm mỹ và cạnh tranh trên thị trường ngày càng cao.
- Cải thiện môi trường làm việc, quan tâm chăm sóc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

Phần thứ hai **PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018**

I. Chỉ tiêu phấn đấu

TT	Chỉ tiêu	Mức đạt năm 2018
1	Sản lượng hàng bán ra	5.177,56 tấn
2	Doanh số bán hàng	468,888 tỷ đồng
3	Lợi nhuận trước thuế	12,558 tỷ đồng
4	Cổ tức	16 %

II. Các giải pháp thực hiện

1. Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp, đảm bảo hài hoà giữa chỉ tiêu doanh số và lợi nhuận đạt được các chỉ tiêu của phương án sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

2. Tăng cường công tác quản lý vật tư, tiền vốn, hàng hoá, công nợ và thực hiện tốt các chính sách thuế đối với Nhà nước. Thực hiện kinh doanh theo đúng

quy định của Luật Doanh nghiệp, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty, bảo đảm quyền lợi cho cổ đông và người lao động.

3. Tập trung xây dựng kế hoạch và chương trình tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực trong Công ty. Tiếp tục bố trí sắp xếp lại tổ chức, bộ máy, nhân sự phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc. Xây dựng cơ chế, chính sách tiền lương, thu nhập ổn định, tạo động lực để thu hút và phát triển được nguồn nhân lực có chất lượng cao.

4. Đầu tư thêm máy móc thiết bị để dần thay thế và cải tạo công nghệ sản xuất hợp lý theo hướng nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm và cải thiện môi trường lao động.

5. Thực hiện nghiêm túc các qui định của pháp luật về vệ sinh công nghiệp, an toàn phòng chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

6. Quan tâm đời sống người lao động, đẩy mạnh các phong trào thi đua trong toàn Công ty. Sắp xếp nhân lực hợp lý, bổ sung nhân lực phù hợp đáp ứng theo yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đặng Văn Thông



BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017 PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

PHẦN I: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017 (tóm tắt)

I. KẾT QUẢ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

(Được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC theo báo cáo số: 070318.019/BCTC.KT3, ngày 07 tháng 3 năm 2018).

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương được lập ngày 02 tháng 03 năm 2018, từ trang 05 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Phó Tổng giám đốc

Vũ Xuân Biền (đã ký)

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số : 0743-2018-002-1

1. Cơ cấu vốn năm 2017

	Tỷ lệ	Số đầu năm 01/01/2017	Tỷ lệ	Số cuối năm 31/12/2017
	%	VNĐ	%	VNĐ
1.1. Vốn điều lệ:	100%	52.500.000.000	100%	52.500.000.000
		CP		CP
1.2. Tổng số cổ phần:		5.250.000		5.250.000
Trong đó:				
1.2.1. Số cổ phần của các nhà đầu tư là cán bộ công nhân viên công ty.	70,58%	3.705.369	68,57%	3.600.080
1.2.2. Số cổ phần của các nhà đầu bên ngoài công ty.	29,42%	1.544.631	31,43%	1.649.920

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

Chỉ tiêu	Tấn
2.1. Sản lượng hàng hoá bán ra:	6.059,04 VNĐ
2.2. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	545.508.171.435
2.3. Các khoản giảm trừ:	
2.4. Tổng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ:	545.508.171.435
2.5. Tổng chi phí:	531.552.613.567
2.6. Tổng lợi nhuận trước thuế:	13.955.557.868
2.7. Lợi nhuận để tính thuế TNDN:	14.420.736.505
2.8. Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp: [2.8.1+ 2.8.2 + 2.8.3]	2.830.254.767
Trong đó:	
2.8.1. Thuế TNDN được ưu đãi, miễn giảm (do cổ phần hóa)	0
2.8.2. Chi phí thuế TNDN hiện hành phải nộp	2.884.147.301
2.8.3. Chi phí thuế TNDN của năm 2016 phải nộp (theo Biên bản quyết toán thuế của Cục thuế TP Hà Nội).	49.687.692
2.9. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2016: [2.6 - 2.8.2]	11.071.410.567
2.10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	2.109
2.11. Thù lao của thành viên BKS (Không làm việc tại Công ty):	10.520.000
2.12. Lợi nhuận năm 2016 còn lại để trích lập các quỹ và chia cổ tức: [2.6 – (2.8.1 + 2.8.2)]	11.060.890.567

3. Một số chỉ tiêu thực hiện năm 2017

Đơn vị tính: VND

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện năm 2017	TH 2017 so TH 2016 (%)	TH 2017 so KH 2017 (%)
1	2	3	4	5	6	7
1	Tổng doanh thu	482.400.081.085	468.888.000.000	545.508.171.435	113,08	116,34
2	Tổng chi phí	468.989.535.291	456.329.814.637	531.552.613.567	113,33	116,48
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	13.410.545.794	12.558.185.363	13.955.557.868	104,06	111,12
4	Thuế TNDN	2.759.614.056	2.511.637.073	2.884.147.301	104,53	114,85
5	Nộp ngân sách	24.009.304.798	21.500.000.000	25.692.499.071	107,0	119,49
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	10.650.931.738	10.076.548.290	11.071.410.567	103,95	109,87
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.029	1.913,6	2.109	103,95	110,21
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	10.615.165	10.466.250	11.013.253	103,74	105,22

Năm 2017, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn: Nguyên liệu đầu vào giá tăng cao, khan hiếm nên nhiều lúc không mua được; văn bản liên quan đến quản lý thuốc BVTV thay đổi nhanh chóng gây thiệt hại cho doanh nghiệp; thị trường cạnh tranh quyết liệt nên có mặt hàng bán hòa vốn, hoặc lỗ trong khi chi phí vận chuyển hàng hóa tăng cao; sản xuất, kinh doanh giống cây trồng thường gặp nhiều rủi ro. Tuy nhiên HĐQT, Ban Điều hành cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên và người lao động trong Công ty đã nỗ lực phấn đấu không ngừng để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Bên cạnh đó nhờ tận dụng được tiền hàng chuyển về tài khoản thu gom để gửi ngân hàng thời hạn 01 tháng nên thu được khoản lãi tiền gửi ngân hàng tăng 350,9% so với năm 2016. Do vậy kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 vượt kế hoạch đề ra: Tổng doanh thu đạt hơn 545,5 tỷ đồng, vượt 16,34% so với kế hoạch và tăng 13,08% so với năm 2016; Lợi nhuận trước thuế tăng 11,12% so với kế hoạch và tăng 4,06% so với năm 2016; Thu nhập bình quân của người lao động vượt 5,22% so với kế hoạch và tăng 3,74% so với năm 2016.

4. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với nhà nước

	VND
4.1. Tổng số thuế đã nộp:	25.939.210.408
Trong đó:	
- Thuế giá trị gia tăng (hàng nhập khẩu nước ngoài và trong nước):	20.423.431.266
- Thuế nhập khẩu:	647.730.140
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	3.175.496.420
- Thuế thu nhập cá nhân:	1.201.350.580
- Thuế đất, các loại thuế khác:	491.202.002
4.2. Tổng số thuế còn phải nộp đến thời điểm 31/12/2017:	1.974.370.336
Trong đó:	
- Thuế giá trị gia tăng:	74.412.646
- Thuế nhập khẩu:	0
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.506.997.229
- Thuế thu nhập cá nhân:	394.190.266
- Thuế tài nguyên:	- 1.229.805

5. Đầu tư mua sắm TSCĐ trong năm

	VND
5.1. Tổng mức đầu tư mới và tăng khác:	5.178.834.760
Trong đó:	

- Đầu tư cho xây dựng cơ bản:	742.783.637
- Đầu tư mua sắm máy móc, trang thiết bị, phương tiện vận tải:	4.436.051.123
- Đầu tư nhận giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất:	0
- Đầu tư mua bản quyền giống Ngô PSC-102 và PSC-747	0
5.2. Tổng mức giảm trong năm:	1.983.642.423
Trong đó:	
- Giảm thanh lý:	1.983.642.423
- Giảm khác:	0

6. Lao động tiền lương và chính sách đối với người lao động

	NGƯỜI
Tổng số lao động:	356
Trong đó:	
- Người lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ:	102
- Lao động phục vụ sản xuất:	110
- Lao động làm công tác bán hàng:	144
	VND
Thu nhập bình quân/người/tháng:	11.013.253

7. Đánh giá tỷ suất lợi nhuận sau thuế

	%
7.1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu:	2,02
7.2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản:	4,06
7.3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/nguồn vốn chủ sở hữu:	11,30
7.4. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ:	21,08

II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH GỒM CÓ

- 01 Bản ý kiến của kiểm toán viên.
- 01 Bảng cân đối kế toán năm 2017 đến thời điểm 31/12/2017.
- 01 Bảng báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 đến thời điểm 31/12/2017.
- 01 Bảng lưu chuyển tiền tệ năm 2017 đến thời điểm 31/12/2017.
- 01 Bảng thuyết minh báo cáo tài chính năm 2017 đến thời điểm 31/12/2017.
- 01 Phụ lục số 01: Tài sản cố định hữu hình.
- Bảng tài sản cố định vô hình.
- Bảng thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn.
- Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu.

Báo cáo tài chính đã được gửi đến:

1. Cơ quan liên quan, gồm:
 - Cục thuế Thành phố Hà Nội.
 - Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
 - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
 - Các ngân hàng thương mại có quan hệ giao dịch.
2. Công ty:
 - Hội đồng quản trị.
 - Ban kiểm soát.
 - Ban Điều hành Công ty.

III. TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG (Tại thời điểm 15/3/2018):

Nội dung thông tin cổ đông	Số lượng CP	%/Vốn điều lệ
1. Phân chia theo cổ đông lớn và cổ đông nhỏ:	5.250.000	100
- Cổ đông lớn (từ 5%/VĐL trở lên):	2.118.718	40,36
- Cổ đông nhỏ:	3.131.282	59,64
2. Phân chia tỷ lệ theo cổ đông tổ chức và cá nhân:	5.250.000	100
- Cổ đông tổ chức:	64.060	1,22

- Cổ đông cá nhân:	5.185.940	98,78
3. Phân chia theo cổ đông trong nước và nước ngoài:	5.250.000	100
- Cổ đông trong nước:	5.250.000	100.000
- Cổ đông nước ngoài:	0	0
4. Phân chia theo cổ đông ngoài và cổ đông trong Công ty	5.250.000	100
- Cổ đông bên ngoài:	1.649.920	31,43
- Cổ đông là cán bộ công nhân viên công ty:	3.600.080	68,57
Tổng cộng	5.250.000	100

IV. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ VÀ CHIA CỔ TỨC NĂM 2017

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; Căn cứ khoản 3 Điều 7 Thông tư số 187/2013/TT-BTC (Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận); Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất **Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2017** như sau:

1. Phân phối lợi nhuận

Chỉ tiêu	VND
1.1. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN:	11.071.410.567
1.2. Thù lao, HĐQT, BKS: Thành viên kiểm soát ngoài Công ty	10.520.000
1.2. Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức:	11.060.890.567

2. Trích lập các quỹ

	%	VND
2.1. Lợi nhuận năm 2017 còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức:	100	11.060.890.567
Trích lập các quỹ. Trong đó:		
- Quỹ đầu tư phát triển:	10	1.106.089.057
- Quỹ khen thưởng phúc lợi:	5	553.044.528
2.2. Lợi nhuận năm 2017 còn lại sau khi trích lập các quỹ:	85	9.401.756.982
2.3. Lợi nhuận năm 2016 để lại chuyển sang năm 2017:		4.916.515.298
Trong đó:		
- Chi nộp thuế TNDN bổ sung theo Tờ khai quyết toán thuế năm 2016 của Cục thuế TP Hà Nội:		49.687.692
- Chi nộp thuế TNDN khác:		0
2.4. Lợi nhuận còn lại năm 2016 chuyển sang năm 2017:		4.866.827.606
2.5. Tổng lợi nhuận năm 2016 + 2017: (2.2 + 2.4):		14.268.584.588
2.6. Lợi nhuận năm 2017 để lại chuyển sang năm 2018:		5.868.584.588
2.7. Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức năm 2017:		8.400.000.000

3. Chia cổ tức

	%	VND
3.1. Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức năm 2017:		8.400.000.000
3.2. Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ:	16	

V. PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO CHO THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

1. Kết quả chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2016	%	VND
Kế hoạch (Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2016: Mức thù lao cho HĐQT và BKS/Lợi nhuận còn lại để phân phối,	1,2	127.811.181

trích lập các quỹ và chia cổ tức)		
Thực tế chi trả	1,198	127.690.000
2. Dự kiến chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2017		
Kế hoạch (Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 Mức thù lao cho HĐQT và BKS/Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức)	1,2	132.730.687
Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS	1,2	132.729.800

PHẦN II: PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. Tình hình thị trường năm 2018

Nền kinh tế trong nước vẫn còn nhiều bất ổn như: Lạm phát luôn có xu hướng tăng; giá điện, xăng dầu đã và đang có chiều hướng tăng giảm bất thường dẫn đến chi phí đầu vào tăng cao và không ổn định. Diện tích đất nông nghiệp càng ngày càng bị thu hẹp, ảnh hưởng đến sự tăng trưởng chung của ngành. Nguyên vật liệu đầu vào chủ yếu là nhập khẩu khiến doanh nghiệp gặp nhiều rủi ro về tỷ giá ngoại tệ, đặc biệt hiện tỷ giá giữa đồng đôla Mỹ và đồng Việt Nam đang có xu hướng tăng cao; nguyên liệu nhập ngoại ngày càng khan hiếm, tăng giá. Sự cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng ngành ngày càng khốc liệt, trong khi dịch hại trong vài năm gần đây ít xuất hiện, nhất là một số dịch hại quan trọng trên cây lúa. Tất cả những điều này gây rất nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh vật tư phục vụ nông nghiệp, trong đó có Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.

Trước tình hình khó khăn nêu trên, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty tập trung chỉ đạo quản lý chặt chẽ chi phí, hạn chế rủi ro về công nợ, kiên quyết thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí để quyết tâm phấn đấu thực hiện đạt kế hoạch đề ra. Cụ thể như sau:

2. Phương án sản xuất kinh doanh 2018

	TẤN
2.1. Sản lượng:	5.177,46
	VND
2.2. Tổng doanh thu:	468.888.000.000
Trong đó:	
- Doanh thu giống cây trồng:	5.565.688.568
- Doanh thu thuốc trừ sâu:	138.569.953.815
- Doanh thu thuốc trừ bệnh:	72.412.914.208
- Doanh thu thuốc trừ cỏ:	241.947.246.455
- Doanh thu thuốc trừ ốc:	6.263.026.585
- Doanh thu phân bón, điều hòa sinh trưởng cây trồng:	4.129.170.369
2.3. Chi phí:	456.329.814.637
- Chi phí giá vốn:	365.732.640.000
- Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp:	60.712.330.933
- Chi phí lãi vay và các chi phí khác:	14.880.427.704
- Chi phí hỗ trợ bán hàng:	9.377.760.000
- Chi phí quảng cáo, giới thiệu sản phẩm:	5.626.656.000
2.4. Tổng lợi nhuận trước thuế:	12.558.185.363
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	2.511.637.073
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:	10.046.548.290
- Thù lao cho BKS (thành viên ngoài công ty):	10.520.000

- Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức:

10.036.028.290

2.5. Trích lập các quỹ:

	%	VNĐ
- Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức:	100	10.036.028.290
+ Quỹ đầu tư, phát triển:	10	1.003.602.829
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	5	501.801.415
+ Lợi nhuận còn lại năm 2018 sau khi đã trích lập các quỹ:	85	8.530.624.046
- Lợi nhuận của năm 2018 để lại chuyển sang năm 2019:		5.999.208.634
- Lợi nhuận để chia cổ tức năm 2018:		8.400.000.000
- Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ:	16	
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: đ/1 cổ phiếu		1.913,6

2.6. Nộp ngân sách nhà nước:

	VNĐ
Nộp ngân sách nhà nước năm 2018:	21.500.000.000

2.7. Kế hoạch đầu tư:

12.000.000.000

- Mua sắm tài sản cố định (Đầu tư máy móc, trang thiết bị cho xưởng sản xuất; xây dựng phòng thử nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO 17025; triển khai áp dụng phần mềm quản trị doanh nghiệp):	9.000.000.000
- Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh:	3.000.000.000

2.8. Kế hoạch nguồn vốn:

249.917.137.962

a. Vốn đầu tư chủ sở hữu:	57.226.360.000
Trong đó:	
+ Vốn điều lệ:	52.500.000.000
+ Thặng dư vốn:	4.726.360.000
b. Vốn vay:	168.000.000.000
c. Vốn khác:	
Trong đó:	24.690.777.962
<i>Vốn chủ sở hữu (Chuyển từ quỹ PTSX đầu tư mua sắm TSCĐ):</i>	24.690.777.962

2.9. Lao động tiền lương và chính sách đối với người lao động:

	NGƯỜI
a. Tổng số lao động:	353
Trong đó:	
- Người lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ:	102
- Lao động trực tiếp sản xuất:	110
- Lao động làm công tác bán hàng:	141
	VNĐ
b. Thu nhập bình quân/người/tháng:	10.515.665

3. Kế hoạch chi trả tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018

Kế hoạch chi trả tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018 là 1,2%/lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức.

4. Kế hoạch lựa chọn đơn vị kiểm toán

Ban Kiểm soát Công ty trình Đại hội cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập là **Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC** để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2018./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Thông



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84-24-3851 1969, 3533 2267 - Fax: +84-24-3857 2751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

- Thực hiện điểm c khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
- Thực hiện Điều 9 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Về kinh tế:

- Nền kinh tế trong nước và thế giới tương đối ổn định.
- Lãi suất tiền vay ổn định; tỷ giá giữa đồng tiền Việt Nam và Đô la Mỹ đang có xu hướng tăng dần.
- Giá cả nguyên liệu đầu vào tăng cao, đặc biệt nguồn nguyên liệu của Trung Quốc khan hiếm, nhiều lúc không mua được.
- Tình hình cạnh tranh về giá bán trên thị trường giữa các doanh nghiệp cùng ngành nghề ngày càng khốc liệt.

1.2. Về sản xuất nông lâm nghiệp:

- Tình hình thời tiết bất thuận cho sản xuất nông lâm nghiệp như: Lụt bão ảnh hưởng nặng nề cho một số địa phương.
- Bệnh lùn sọc đen có nguy cơ bùng phát, gây thiệt hại nghiêm trọng cho các tỉnh miền Bắc.

1.3. Về chính sách, quy định của nhà nước có liên quan đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thuốc BVTV:

- Một số sản phẩm Công ty đang sản xuất, kinh doanh bị loại khỏi danh mục thuốc được phép sử dụng tại Việt Nam, gồm: Fansipan 200SL, Rada, Cavil...; loại bỏ một số đối tượng phòng trừ trong giấy chứng nhận đăng ký thuốc (Ricide 72WP, Tango, Ortus...).
- Quy định chặt chẽ về điều kiện sản xuất đối với cơ sở sản xuất, về đăng ký thuốc.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017 đạt được các chỉ tiêu trong Phương án sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện năm 2017	TH 2017 so TH 2016 (%)	TH 2017 so KH 2017 (%)
1	2	3	4	5	6	7
1	Tổng doanh thu	482.400.081.085	468.888.000.000	545.508.171.435	113,08	116,34
2	Tổng chi phí	468.989.535.291	456.329.814.637	531.552.613.567	113,33	116,48
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	13.410.545.794	12.558.185.363	13.955.557.868	104,06	111,12
4	Thuế TNDN	2.759.614.056	2.511.637.073	2.884.147.301	104,53	114,85
5	Nộp ngân sách	24.009.304.798	21.500.000.000	25.692.499.071	107,00	119,49
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	10.650.931.738	10.076.548.290	11.071.410.567	103,95	109,87
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.029	1.913,6	2.109	103,95	110,21
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	10.615.165	10.466.250	11.013.253	103,74	105,22

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

- Năm 2017 tất cả các chỉ tiêu đều vượt kế hoạch đề ra:
 - + Doanh thu: Vượt 16,34% so với kế hoạch; tăng 13,08% so với năm 2016.
 - + Lợi nhuận trước thuế TNDN: Vượt 11,12% so với kế hoạch; tăng 4,06% so với năm 2016.
 - + Lãi cơ bản/cổ phiếu: Vượt 10,21% so với kế hoạch; tăng 3,95% so với năm 2016.
 - + Thu nhập bình quân/người/tháng: Vượt 5,22% so với kế hoạch; tăng 3,74% so với năm 2016.
 - + Nộp ngân sách: Vượt 19,49% so với kế hoạch; tăng 7% so với năm 2016.
 - + Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ (dự kiến) là: 16%. Bằng 100% so với kế hoạch.
- Công tác quản lý tiền, hàng chặt chẽ; thu hồi công nợ đảm bảo theo quy định.
- Công tác tổ chức bộ máy, sắp xếp cán bộ được thực hiện theo mục tiêu gọn, nhẹ, hiệu quả.
- Công tác sản xuất được đầu tư trang thiết bị, máy móc phù hợp để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; đảm bảo cung ứng tương đối đủ, kịp thời theo yêu cầu của thị trường.
- Công tác Đảng, đoàn thể được thực hiện đúng quy định. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và của cổ đông.

Tuy nhiên trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Chi phí tăng cao do nguyên vật liệu đầu vào tăng, trong khi giá bán một số mặt hàng không tăng do sự cạnh tranh khốc liệt về giá giữa các Công ty kinh doanh thuộc bảo vệ thực vật.
- Công tác quản lý hàng gửi bán có lúc chưa chặt chẽ.
- Hàng hóa, vật tư không phù hợp còn nhiều; tốn nhiều chi phí để xử lý, tiêu hủy.
- Chất lượng vật tư chưa đảm bảo, nhất là bao bì carton.
- Chưa xử lý dứt điểm có một số khoản nợ khó đòi.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy chế hoạt động của HĐQT.

1.1. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

- Hội đồng quản trị Công ty tổ chức thực hiện đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, trong đó hoàn thành tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ về các chỉ tiêu trong Phương án sản xuất kinh doanh năm 2017.
- HĐQT Công ty thực hiện công tác sắp xếp lại bộ máy và bổ nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty theo đúng thẩm quyền.

1.2. Thực hiện Quy chế hoạt động của HĐQT:

- HĐQT họp thường kỳ và đột xuất, kịp thời đưa ra các giải pháp phù hợp để chỉ đạo Ban Điều hành tổ chức thực hiện tốt nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và xử lý các vấn đề phát sinh đúng quy định.
- Các cuộc họp của HĐQT được thực hiện đúng quy định; nội dung cuộc họp đều được thư ký HĐQT ghi chép đầy đủ trong Sổ biên bản họp của HĐQT; Nghị quyết các cuộc họp HĐQT được ban hành kịp thời. Tại các cuộc họp, tất cả các thành viên HĐQT đều tham dự đầy đủ.

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Đặng Văn Thông	Chủ tịch	5/5	100	
2	Ông Đỗ Đức Cơ	Phó Chủ tịch	5/5	100	
3	Ông Phan Văn Tùng	Ủy viên	5/5	100	
4	Ông Vũ Thiện Giáo	Ủy viên	5/5	100	
5	Ông Nguyễn Ngọc Long	Ủy viên	5/5	100	

- Trong năm 2017 HĐQT Công ty đã họp 05 lần; biểu quyết và ban hành Nghị quyết của HĐQT. Cụ thể như sau:

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/BVTV.1-HĐQT/NKIII	17/02/2017	<p>Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương họp ngày 17/02/2017 đã thảo luận và nhất trí thông qua các nội dung sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2017 tại thời điểm 15/3/2017, dự kiến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông là ngày 12/4/2017. 2. Thống nhất chủ trương chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh, tập trung nhân lực, vật lực cho công tác sản xuất, bán hàng, thực hiện công tác tuyên truyền quảng cáo. 3. Chỉ đạo thực hiện công tác quản lý nguyên liệu, vật tư, tiền vốn, hàng hóa, công nợ tại các đơn vị. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh vụ Xuân năm 2017. 4. Nhất trí bổ nhiệm bà Lương Thị Tú, Phó Phòng Tài chính – Kế toán, Phụ trách kế toán Công ty giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty; và bổ nhiệm ông Nguyễn Việt Hùng, Phó Phòng PTSP Công ty giữ chức vụ Trưởng Phòng Phát triển sản phẩm Công ty. 5. Nhất trí đầu tư mua xe nâng hàng, xe tải cho Chi nhánh Phía Nam, xe tải cho Tô Bán hàng Khu vực I. Dự trù kinh phí đầu tư khoảng 1,8 tỷ đồng. 6. HĐQT, Ban Điều hành Công ty chỉ đạo các đơn vị chức năng tính toán, dự trù kinh phí bồi thường, di dời ba gia đình đang ở tại khu vực đất kho Ngọc Hồi của Công ty và bố trí gặp, thỏa thuận với họ để giải quyết, hiện nay việc cấp lại sổ đỏ không thực hiện được nếu họ còn sống ở đó. 7. Tiếp tục cập nhật thông tin, hồ sơ, tài liệu để thực hiện gia hạn đăng ký các sản phẩm và đăng ký sản phẩm mới. <p>Giao cho các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc căn cứ nhiệm vụ được giao và các nội dung đã thống nhất trong cuộc họp, tổ chức thực hiện chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh vụ Xuân 2017 và công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.</p>
2	02/BVTV.1-HĐQT/NKIII	28/3/2017	<p>Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương họp ngày 28/3/2017 đã thảo luận và nhất trí thông qua các nội dung sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tiếp tục triển khai công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh phục vụ vụ Xuân 2017, công tác quản lý và bảo vệ môi trường tại các xưởng sản xuất. Công tác đầu tư máy móc thiết bị tăng cường năng lực sản xuất, cung ứng kịp thời hàng hóa ra thị trường

			<p>2. Đầu tư mua mới máy đóng gói cho Chi nhánh Hải Phòng kinh phí dự trù khoảng 650 triệu đồng; Giao cho ông Long, ông Giáo liên hệ tìm nhà cung ứng và kiểm tra xem xét kỹ nguyên lý hoạt động của máy phù hợp với tình hình sản xuất của Công ty.</p> <p>3. Giao cho Ban Tổ chức Đại hội và các Tiểu Ban thực hiện các nhiệm vụ soạn thảo báo cáo, chuẩn bị công tác lễ tân, khánh tiết và phục vụ để tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.</p> <p>4. Giao cho ông Đỗ Đức Cơ và bà Nguyễn Thị Kim Xuân rà soát lại toàn bộ các báo cáo trước khi trình Chủ tịch HĐQT phê duyệt gửi cho cổ đông.</p> <p>5. Giao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty căn cứ vào các nội dung cuộc họp triển khai thực hiện nhiệm vụ./</p>
3	03/BVTV.1-HĐQT/NKIII	28/4/2017	<p>Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương họp ngày 28/4/2017 đã thảo luận và nhất trí thông qua các nội dung sau đây:</p> <p>1. Đầu tư mua mới 01 xe TOYOTA FORTUNER nhập khẩu nguyên chiếc cho Chi nhánh Phía Nam.</p> <p>2. Tổng Giám đốc Công ty tạm thời phụ trách Phòng Kinh doanh cho đến khi có nhân sự bổ nhiệm chức vụ Trưởng Phòng; Giao cho Phó Phòng Kinh doanh tiếp nhận bàn giao hồ sơ, tài liệu từ ông Nguyễn Mạnh Cường.</p> <p>3. Sắp xếp lại cán bộ của Tổ Bán hàng Khu vực III cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.</p> <p>4. Giao cho ông Đỗ Đức Cơ và bà Nguyễn Thị Kim Xuân lên phương án sắp xếp lại Chi nhánh Quảng Ngãi về cả tổ chức bộ máy và con người, báo cáo Hội đồng quản trị.</p> <p>Giao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện các nội dung nêu trên.</p>
4	04/BVTV.1-HĐQT/NKIII	13/7/2017	<p>Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương họp ngày 13/7/2017 đã thảo luận và nhất trí thông qua các nội dung sau đây:</p> <p>1. Sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự của Chi nhánh Quảng Ngãi, tạm ngừng hoạt động Chi nhánh, giao cho Tổ Bán hàng Khu vực VI quản lý thị trường Quảng Ngãi, Quảng Nam, Đà Nẵng. Giao cho Ban Điều hành Công ty chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các vấn đề liên quan đến Thuế, BHXH, chính sách chế độ của người lao động, bàn giao thị trường, hàng hóa, công nợ.</p>

			<p>2. Ông Nguyễn Ngọc Long, Trưởng Phòng Vật tư Công ty thôi kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng.</p> <p>3. Bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Thạch, Phó giám đốc Chi nhánh Hải Phòng giữ chức: Quyền Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng.</p> <p>4. Đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị, dụng cụ cho phòng thử nghiệm tại Văn phòng Công ty thực hiện ISO/IEC 17025: 2007; kinh phí dự kiến: 2,5 tỷ đồng.</p> <p>5. Đầu tư lắp đặt hệ thống báo cháy tự động tại kho của Chi nhánh Hải Phòng, kinh phí dự kiến: 750 triệu đồng.</p> <p>6. Đầu tư kinh phí xây dựng, cải tạo hệ thống bể xử lý nước thải, lắp đặt máy móc xử lý nước thải. Lắp đặt hệ thống thu gom và xử lý bụi, mùi tại xưởng sản xuất tại Đà Nẵng. Giao cho BDH chỉ đạo các đơn vị lập thiết kế và dự toán kinh phí trình HĐQT</p> <p>7. Đầu tư kinh phí xây dựng văn phòng làm việc cho Chi nhánh Nam Trung Bộ; Giao cho BDH chỉ đạo các đơn vị liên quan lập thiết kế và dự toán kinh phí trình HĐQT.</p> <p>Giao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Nghị quyết này.</p>
5	05/BVTV.1-HĐQT/NKIII	2/11/2017	<p>Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương họp ngày 02/11/2017 đã thảo luận và nhất trí thông qua các nội dung sau đây:</p> <p>1. Nhất trí triển khai thực hiện đầu tư máy móc, trang thiết bị cho Phòng Thử nghiệm và Triển khai áp dụng hệ thống quản lý Phòng Thử Nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) ISO 17025:2007 tại trụ sở Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương và đầu tư nâng cấp Phòng Kiểm tra chất lượng tại các Xưởng sản xuất. Tổng mức kinh phí đầu tư khoảng 2,5 tỷ đồng.</p> <p>Giao cho ông Cơ và ông Giáo tổ chức chỉ đạo, thực hiện các công việc liên quan. Ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo ISO 17025. Lựa chọn nhà cung ứng máy móc thiết bị, tổ chức tư vấn, tổ chức đánh giá trình HĐQT, Ban Điều hành Công ty phê duyệt và ban hành quyết định đầu tư.</p> <p>2. Giao cho Tổng Giám đốc, Ban Điều hành chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh vụ Đông Xuân 2017 – 2018 và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018; Rà soát, đánh giá công tác đầu tư phát triển sản xuất tại các xưởng, công tác môi trường, phòng cháy chữa cháy v.v...</p> <p>3. Giao cho Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo các đơn</p>

			<p>vị thực hiện công tác quản lý hồ sơ đất đai, làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với khu Văn phòng, kho, xưởng sản xuất Chi nhánh Hải Phòng.</p> <p>Giao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Nghị quyết này.</p>
--	--	--	---

2. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc

Căn cứ Nghị quyết của các lần họp, Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo và giám sát Tổng Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện. Kết quả như sau:

Trong năm 2017, Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung trong Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Hầu hết các vấn đề đã thực hiện xong, đạt kết quả tốt.

3. Kết quả giám sát đối với cán bộ quản lý

Hội đồng quản trị Công ty thực hiện tốt việc giám sát cán bộ quản lý do HĐQT bổ nhiệm. HĐQT Công ty thường xuyên theo dõi, đánh giá và cân nhắc khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý trên cơ sở hiệu quả công việc được giao.

4. Sự phối hợp chỉ đạo giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành

Việc phối hợp giữa các thành viên HĐQT và Ban Điều hành được thực hiện chặt chẽ, đạt hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo, và thực hiện nghị quyết của HĐQT.

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều hành Công ty đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ và tổ chức triển khai, thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị.

5. Chi phí, thù lao cho HĐQT

5.1. Chi phí cho hoạt động của HĐQT: Không.

5.2. Thù lao cho các thành viên HĐQT:

Các thành viên HĐQT được hưởng thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

- Thực tế chi trả thù lao cho HĐQT năm 2016 như sau:

Số TT	Họ và tên	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức chi trả (đ/hệ số)	Số tiền (VNĐ)
1	Đặng Văn Thông	18	12	1.130.000	20.340.000
2	Đỗ Đức Cơ	16	12	1.130.000	18.080.000
3	Phan Văn Tùng	14	12	1.130.000	15.820.000
4	Vũ Thiện Giáo	14	12	1.130.000	15.820.000
5	Nguyễn Ngọc Long	14	12	1.130.000	15.820.000
6	Nguyễn Thị Kim Xuân (TK)	8	12	1.130.000	9.040.000
	Tổng số tiền:				94.920.000

- Năm 2017: Chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo kế hoạch (Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2017) với mức chi trả là 1,2%/lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức. Dự kiến chi trả thù lao cho HĐQT năm 2017 như sau:

Số TT	Họ và tên	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức chi trả (đ/tháng)	Số tiền (VNĐ)
1	Đặng Văn Thông	18	12	1.174.600	21.142.800
2	Đỗ Đức Cơ	16	12	1.174.600	18.793.600
3	Phan Văn Tùng	14	12	1.174.600	16.444.400
4	Vũ Thiện Giáo	14	12	1.174.600	16.444.600
5	Nguyễn Ngọc Long	14	12	1.174.600	16.444.600
6	Nguyễn Thị Kim Xuân (TK)	8	12	1.174.600	9.396.800
	Tổng số tiền:				98.729.800

- Năm 2018: Tổng số tiền thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát sẽ được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 biểu quyết thông qua, HĐQT thực hiện và báo cáo cụ thể trong báo cáo năm sau.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

Ngoài nhiệm vụ chung, HĐQT Công ty chỉ đạo Ban Điều hành tập trung thực hiện một số việc chủ yếu sau:

1. Thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
2. Đầu tư xây dựng và đưa vào áp dụng phòng thử nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO 17025; triển khai áp dụng phần mềm quản trị doanh nghiệp.
3. Tăng cường công tác quản lý tiền hàng, tài sản của Công ty; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đẩy mạnh công tác kiểm tra các đơn vị trong việc thực hiện quy định của nhà nước, của Công ty.
4. Đảm bảo chất lượng sản phẩm, nhất là đối với giống cây trồng.
5. Đăng ký thêm một số sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật mới, ưu tiên sản phẩm sinh học; sản xuất kinh doanh thuốc trừ côn trùng y tế; triển khai sản xuất, kinh doanh một số giống cây trồng, gồm: giống lúa thuần, giống rau màu.

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2018

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Thông



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: 145 Hồ Đắc Di, Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84-4-3857 2765, 3533 2267 - Fax: +84-4-3857 2751

E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NĂM 2017**

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương quy định trách nhiệm, quyền hạn và chế độ làm việc của Ban kiểm soát.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018, cụ thể như sau:

A. HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương năm 2017 gồm 3 thành viên:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu thành viên BKS	Số buổi tham dự họp BKS	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Lê Ngọc Diệp	Trưởng ban	14/4/2016	2	100%
2	Ông Trần Văn Biên	Kiểm soát viên	14/4/2016	2	100%
3	Bà Vũ Thị Thanh Huyền	Kiểm soát viên	14/4/2016	2	100%

2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017

Trong năm 2017 Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát toàn bộ hoạt động của Công ty. Hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ đúng quy định trong Điều lệ Công ty và quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát, cụ thể gồm những công tác sau:

2.1- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; xem xét tính phù hợp đối với các quyết định

của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty trong công tác quản lý và điều hành Công ty.

2.2- Giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra, giám sát báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm nhằm đảm bảo tính trung thực chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động của Công ty; kiểm tra giám sát việc quản lý dụng tài sản cố định, đầu tư mua sắm, sửa chữa và sử dụng tài sản cố định. Thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập.

2.3- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Trưởng Ban Kiểm soát đã tham gia tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2.4- Trong năm 2017 Ban Kiểm soát đã tiến hành công tác kiểm tra, kiểm soát tại các đơn vị trực thuộc Công ty, gồm: Chi nhánh Nam Trung Bộ; Chi nhánh Tây Nguyên; Tổ Bán hàng Khu vực VIII. Phối hợp với các phòng, ban Công ty đi kiểm tra tại các đơn vị như: Chi nhánh Phía Nam, Chi nhánh Phía Bắc, Chi nhánh Hải Phòng, Chi nhánh Quảng Ngãi, Tổ bán hàng Khu vực V, Tổ bán hàng Khu vực VI. Qua kiểm tra tại các đơn vị, Ban Kiểm soát đã yêu cầu, đề nghị các đơn vị hoàn thiện công tác quản lý tài chính và hoạt động kinh doanh tại đơn vị, đồng thời có những kiến nghị đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty đưa ra những chính sách phù hợp với từng đơn vị trong Công ty.

Nhìn chung trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và lãnh đạo các phòng, ban cũng như các đơn vị trong toàn Công ty để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông, Ban Kiểm soát chưa nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.

3. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017

- Trong năm 2017 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã chi trả thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát như sau:

+ Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại Công ty: Nhận thù lao năm 2016 là: 14.690.000đ/năm. Ngoài ra hưởng lương và các chế độ khác theo quy định của Công ty.

+ Ông Trần Văn Biên và Bà Vũ Thị Thanh Huyền thành viên Ban kiểm soát nhận thù lao năm 2016 là: 9.040.000đ/người/năm.

- Được thanh toán đầy đủ các chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí hợp lý khi thực thi các hoạt động của Ban kiểm soát.

B. BÁO CÁO GIÁM SÁT, THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017.

I. Về tình hình tài chính của Công ty năm 2017:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Chênh lệch	
				Giá trị	Tỷ lệ (%)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5 = 3-4</i>	<i>6 = 5/4</i>
A	<u>TỔNG TÀI SẢN</u>	<u>272.857</u>	<u>258.708</u>	<u>14.149</u>	<u>5,47</u>
I	Tài sản ngắn hạn	242.694	228.582	14.112	6,17
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	20.974	43.132	(22.158)	(51,37)
2	Các khoản phải thu	18.242	12.069	6.173	51,15
3	Hàng tồn kho	197.765	170.741	27.024	15,83
4	Tài sản ngắn hạn khác	5.713	2.640	3.073	116,40
II	Tài sản dài hạn	30.163	30.126	37	0,12
1	Tài sản cố định	27.167	26.942	225	0,84
2	Tài sản dở dang dài hạn		34	(34)	(100,00)
3	Tài sản dài hạn khác	2.996	3.150	(154)	(4,89)
B	<u>TỔNG NGUỒN VỐN</u>	<u>272.857</u>	<u>258.708</u>	<u>14.149</u>	<u>5,47</u>
I	Nợ phải trả	174.943	162.883	12.060	7,40
1	Nợ ngắn hạn	174.508	162.187	12.321	7,60
2	Nợ dài hạn	435	696	(261)	(37,50)
II	Nguồn vốn chủ sở hữu	97.914	95.825	2.089	2,18
1	Vốn chủ sở hữu	97.914	95.825	2.089	2,18

Nhận xét:

1. Tài sản ngắn hạn:

1.1. Tiền và các khoản tương đương tiền:

Cuối kỳ giảm so với đầu kỳ 51,37% nguyên nhân chủ yếu là trong năm Công ty chủ động nhập nguyên vật liệu nên phải chi trả cho các nhà cung cấp hàng hóa và dịch vụ.

1.2. Các khoản phải thu ngắn hạn:

- Các khoản phải thu cuối kỳ tăng 51,15%. Nguyên nhân chủ yếu do tăng dư nợ cuối kỳ của một số khách hàng lớn của Công ty.

- Nợ xấu: Đến hết ngày 31/12/2017 Công ty phải trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi là: **1.333.266.416 đồng** trên tổng giá trị gốc các khoản phải thu, cho vay quá hạn của các khách hàng sau:

+ Công ty cổ phần Minh Sơn: 509.351.020đ

+ Công ty TNHH Sơn Thành: 216.299.600đ

+ Hoàng Văn Thát: 130.021.612đ

+ Tùng Lâm: 117.775.492đ

+ Các khách hàng khác: 595.316.808đ

1.3. Hàng tồn kho:

TT	Chỉ tiêu	GT tồn kho cuối kỳ (triệu đồng)	GT tồn kho đầu kỳ (triệu đồng)	Chênh lệch	
				Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5 = 3-4	6 = 5/4
1	Nguyên liệu, vật liệu	129.928	77.133	52.795	68,45
2	Công cụ, dụng cụ	776	440	336	76,36
3	Thành phẩm	63.758	73.228	-9.470	-12,93
4	Hàng hóa	1.248	4.850	-3.602	-74,27
5	Hàng gửi bán	9.839	15.090	-5.251	-34,48
	Cộng	205.549	170.741	34.808	20,39

- Cuối kỳ Công ty phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là: **7.784.202.141đ** (Chủ yếu là trích lập dự phòng đối với giống ngô lai đơn F1 PSC-102).

- Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ tăng so với đầu kỳ 20,39% nguyên nhân chủ yếu do Công ty chủ động nhập Nguyên vật liệu chính về để chuẩn bị phục vụ cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 vì theo quy định của pháp luật năm 2018 một số sản phẩm của Công ty nằm trong danh mục cấm nhập khẩu theo quy định của nhà nước.

1.4. Tài sản dài hạn

Trong năm tài sản cố định tăng thêm 5,2 tỷ, chủ yếu Công ty mua sắm phương tiện vận tải và máy móc thiết bị để phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.

1.5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản lưu động/nợ ngắn hạn	Lần	1,41	1,39
- Hệ số thanh toán nhanh = (Tài sản lưu động-Hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn.	Lần	0,36	0,26
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	62,96	64,12
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	169,98	178,67
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho =Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân.	Vòng	2,06	2,28
- Doanh thu thuần/tổng tài sản	Vòng	1,85	1,98
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

- Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	2,22	2,05
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	11,11	11,31
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	%	4,12	4,06
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/doanh thu thuần	%	2,72	2,27

Nhận xét:

- Công ty đảm bảo khả năng thanh toán trong ngắn hạn khi hệ số qua các năm đều lớn hơn 1. Tuy nhiên, lượng hàng tồn kho đang chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu tài sản ngắn hạn (hơn 80%) khiến cho hệ số thanh toán nhanh đang ở mức khá thấp (<0,3).

- Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn: Hệ số nợ năm 2017 tăng nhẹ so với năm 2016, chủ yếu do các khoản vay ngắn hạn tăng 11,33% và các khoản phải trả người lao động tăng 108,41% so với cùng kỳ.

- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: các chỉ tiêu về vòng quay hàng tồn kho và hệ số doanh thu thuần/tổng tài sản đều tăng, Công ty đang dần nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản vào hoạt động SXKD.

- Về các chỉ tiêu hiệu quả: Duy trì ổn định ở mức cao qua các năm, tỷ suất ROA, ROE của công ty được duy trì ổn định so với năm 2016 (năm 2017 lần lượt là 4,06% và 11,31%). Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2017 là: 2.109đồng/cổ phiếu tăng 3,94% so với năm 2016.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

DVT: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2016	Tăng giảm so với cùng kỳ	% tăng giảm so với cùng kỳ
A	B	1	2	3	4=3/2
1	Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	540.579	480.278	60.301	12,56%
2	Giá vốn hàng bán	419.714	371.061	48.653	13,11%
3	Lợi nhuận gộp	120.865	109.217	11.648	10,67%
4	Doanh thu HĐ tài chính	1.453	323	1.130	350,36%
5	Chi phí HĐ tài chính	7.068	7.098	-30	-0,42%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>5.539</i>	<i>5.277</i>	<i>262</i>	<i>4,96%</i>
6	Chi phí bán hàng	56.082	47.999	8.083	16,84%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	46.900	41.366	5.534	13,38%
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	12.267	13.077	-810	-6,19%
9	Thu nhập khác	3.476	1.800	1.676	93,17%
10	Chi phí khác	1.788	1.466	322	21,96%

11	Lợi nhuận khác	1.688	334	1.354	405,64%
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	11.071	10.651	420	3,95%

Nhận xét:

- Về thực hiện so với kế hoạch năm 2017:

+ Doanh thu thuần thực hiện năm 2017 vượt so với kế hoạch 15,29%

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2017 vượt so với kế hoạch 10,2%

- Về thực hiện so với cùng kỳ năm 2016:

Trong năm 2017, hầu hết các chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đều tăng. Tuy nhiên giá vốn hàng bán và các chi phí về bán hàng, quản lý doanh nghiệp cũng tăng cao dẫn đến lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD giảm 6,19%. Lợi nhuận khác tăng 405,64% chủ yếu từ việc thanh lý tài sản cố định và nhập thừa thuốc trong sản xuất.

Kết quả năm 2017 lợi nhuận sau thuế TNDN tăng 3,95% so với thực hiện năm 2016.

III. Kết quả hoạt động giám sát của BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty năm 2017

- Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty trong năm 2017 đã tuân thủ Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã thực hiện công tác quản lý và điều hành Công ty theo thông lệ tốt nhất nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

- Hội đồng quản trị duy trì các cuộc họp định kỳ với đầy đủ các thành viên tham dự họp, có biên bản họp sau khi kết thúc. Các thành viên HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất để đưa ra các nghị quyết, quyết định kịp thời để định hướng chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm.

- Ban kiểm soát thống nhất toàn bộ nội dung đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT được xác định trong Báo cáo tổng kết của HĐQT về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018.

- Hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty: Trong năm 2017 Ban Tổng giám đốc Công ty đã luôn luôn bám sát sự chỉ đạo và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, tổ chức bộ máy, phát triển nguồn nhân lực...đáp ứng yêu cầu và định hướng chiến lược đã được HĐQT Công ty xác định. Doanh thu thu và lợi nhuận vượt so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra.

IV. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong năm 2017

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty thường xuyên trao đổi thông tin, cập nhật tình hình diễn biến hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty.

- Ban Kiểm soát được mời tham gia tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ (cũng như bất thường).

- Tại các cuộc họp, Ban Kiểm soát luôn giữ vị trí độc lập của mình trong việc giám sát, tham gia đóng góp ý kiến.

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty luôn phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát trong việc kiểm tra, kiểm soát tại các đơn vị trực thuộc Công ty. Chỉ đạo các đơn vị phối hợp làm việc với Ban Kiểm soát và thực hiện nghiêm túc các đề nghị của Ban Kiểm soát đối với đơn vị được kiểm tra.

V. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua.

- Thực hiện phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2016 bằng tiền mặt với tỷ lệ 16%. Tổng số tiền đã chi trả cổ tức năm 2016 là: **8.400.000.000đ**.

- Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua.

- Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017. Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.

- Công ty đã chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2016 theo đúng mức đã được Đại hội cổ đông thông qua.

VI. Các hoạt động công tác khác

- Công ty đã thực hiện công bố thông tin một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cho các cổ đông và cơ quan quản lý theo đúng quy định của pháp luật. Tính đến ngày 31/12/2017, tình hình kê khai và nộp thuế vào ngân sách nhà nước của Công ty tuân thủ đúng quy định.

- Tình hình lao động ổn định, tất cả người lao động trong Công ty đều được ký kết hợp đồng lao động và hưởng đầy đủ các chế độ về bảo hiểm, tiền lương, tiền thưởng, chế độ nghỉ ngơi, thăm khám sức khỏe định kỳ, chế độ tham quan nghỉ mát hàng năm.

- Các tổ chức chính trị xã hội: Công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên luôn được Công ty quan tâm, tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của nhà nước và pháp luật.

C. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Đề xuất, kiến nghị:

Trong năm 2017 mặc dù lĩnh vực sản xuất kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã có nhiều nỗ lực cố gắng đạt

được hiệu quả tốt trong Sản xuất kinh doanh, hoàn thành vượt mức kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo thu nhập cho người lao động và cổ tức cho các cổ đông, điều này rất đáng trân trọng. Để duy trì được tốc độ tăng trưởng, hoàn thành các chỉ tiêu năm 2018 được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty như sau:

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh, đảm bảo đủ vốn, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty. Tiếp tục hoàn thiện các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật Doanh nghiệp, điều lệ Công ty; rà soát, sửa đổi các quy định hiện hành, các văn bản nội bộ để phù hợp với tình hình thực tế, có nhiều chính sách để thu hút được nhiều nhân viên mới có năng lực và tâm huyết vào làm việc. Có nhiều chính sách khuyến khích, hỗ trợ động viên kịp thời cho cán bộ công nhân viên Công ty để hoàn thành các kế hoạch và mục tiêu đề ra.

- Trong công tác điều hành, Ban Tổng giám đốc Công ty cần có biện pháp để nâng cao khả năng thanh toán cho Công ty, quản lý tốt tiền, các khoản tương đương tiền và tài sản ngắn hạn sao cho vừa đảm bảo tỷ lệ thanh khoản hợp lý, vừa không gây lãng phí cho Công ty.

- Đầu tư xây dựng nhà kho chứa giống và thuốc BVTV, mua sắm thêm các dây chuyền sản xuất thuốc BVTV để đảm bảo năng suất và chất lượng hàng hóa nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

- Ban Tổng giám đốc Công ty cần tập trung cao độ, kiên quyết hơn, bám sát chặt chẽ trong việc quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm, tìm mọi biện pháp không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng năng xuất lao động thông qua việc quản lý lao động, công nghệ. Đầu tư nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân kỹ thuật.

- Giá trị hàng tồn kho ngày càng nhiều, Công ty cần kiểm kê thường xuyên, Rà soát nguyên vật liệu tồn kho kém hoặc mất phẩm chất, chậm luân chuyển để có biện pháp xử lý kịp thời, góp phần đẩy nhanh chu chuyển vốn lưu động.

- Cần tăng cường hơn nữa công tác quản trị rủi ro, đẩy mạnh chỉ tiêu thu tiền hàng, hàng năm cần có đánh giá về hệ thống đại lý nhằm hạn chế rủi ro do dẫn đến nợ khó đòi, ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Tích cực xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi Công ty đã trích lập theo BCTC đã kiểm toán năm 2017.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tìm kiếm và phát triển sản phẩm mới để thay thế các sản phẩm bị cấm kinh doanh theo quy định của nhà nước nhằm hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận được ĐHCĐ thường niên thông qua.

- Đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình sản xuất kinh doanh. Xây dựng và kết nối đồng bộ các hệ thống phần mềm như: Hệ thống kế toán tài chính, Hệ thống quản lý bán hàng, mua hàng, quản lý vật tư, quản lý kho, quản lý nhân sự...

2. Phương hướng hoạt động năm 2018

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát Công ty dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2018 như sau:

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Điều 38 Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.

- Giám sát hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty.

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, quy chế, quyết định của Công ty.

- Thẩm định các báo cáo tài chính quý, năm của Công ty.

- Giám sát thực hiện hợp đồng lao động, chế độ về tiền lương, thưởng và các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người lao động.

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý tiền mặt, ngân hàng, công nợ, hàng hóa, tài sản ngắn hạn của các đơn vị trong toàn Công ty.

- Xem xét việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, triển khai các hoạt động đầu tư, mua sắm tài sản cố định của các đơn vị trong toàn Công ty.

- Các vấn đề khác.

Trên đây là dự thảo báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2018

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Ngọc Diệp



BÁO CÁO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGẮN HẠN VÀ DÀI HẠN

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi

- Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương là một trong những doanh nghiệp có thâm niên trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật ở Việt Nam.

- Tập thể lãnh đạo: Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty là những cán bộ có bề dày kinh nghiệm, tâm huyết, đoàn kết, nhất trí trong chỉ đạo điều hành, kịp thời đưa ra những chính sách chiến lược thúc đẩy sản xuất, kinh doanh của Công ty ngày càng phát triển.

- Sản phẩm của Công ty có thương hiệu về chất lượng, an toàn, thân thiện với môi trường, luôn được bà con nông dân tin nhiệm tin dùng;

2. Khó khăn và thách thức

- Năm 2017, ngành nông nghiệp gặp rất nhiều khó khăn, thách thức: Biến đổi khí hậu phức tạp gây nhiều hình thái thời tiết dị thường, thiên tai bão, lũ xảy ra liên tiếp quanh năm, trên khắp cả nước; Thị trường tiêu thụ nông sản tiếp tục phải đối mặt với nhiều rào cản thương mại, cạnh tranh gay gắt.

- Cơ quan quản lý nhà nước ban hành quyết định loại bỏ một số hoạt chất ra khỏi danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam đã gây rất nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật trong nước.

- Nguồn nguyên liệu, phụ gia dùng để sản xuất thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu từ nước ngoài ngày càng khan hiếm và giá tăng cao. Thị trường thuốc BVTV trong nước hiện đang “loạn” với danh mục quá nhiều tên thương phẩm khác nhau làm cho người nông dân không biết nên chọn loại nào.

Việc cạnh tranh ngày càng khốc liệt, kỳ vọng đến từ các nhà đầu tư, yêu cầu của khách hàng và quản lý nhà nước ngày một khắt khe, thị phần dần trở nên bất ổn, các thay đổi diễn ra một cách chóng mặt và rủi ro hoạt động lớn khiến các doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tìm “kế sách” ứng phó. Tác động của môi trường bên ngoài đối với sự thành bại của doanh nghiệp chưa bao giờ lớn đến vậy.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGẮN HẠN

1. Về doanh số, lợi nhuận

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2017	KẾ HOẠCH NĂM 2018
1. Doanh thu	545.508.171.435	468.888.000.000
2. Lợi nhuận trước thuế	13.955.557.868	12.558.185.363
3. Lợi nhuận sau thuế	11.071.410.567	10.046.548.290
4. Nộp ngân sách	25.692.499.071	21.500.000.000
5. Tỷ lệ cổ tức (%)	16	16
6. Thu nhập bình quân (Đồng/người/tháng)	11.013.253	10.515.665

2. Về nguồn nhân lực, tổ chức bộ máy, hệ thống quản lý

- Tăng cường công tác quản trị nhân sự, cơ cấu lao động hợp lý nhằm đảm bảo đủ việc làm cho người lao động và phát huy được sở trường hạn chế sở đoản. Nâng cao nghiệp vụ kinh doanh, trình độ tay nghề của đội ngũ cán bộ kỹ thuật; khai thác tối ưu nguyên vật liệu, năng suất máy móc, thiết bị công nghệ tiên tiến,...

- Xây dựng chính sách thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực trẻ có sức khỏe, trình độ chuyên môn và kỹ năng giao tiếp, dám nghĩ dám làm. Tạo động lực cho người lao động gắn bó, xây dựng Công ty thông qua chính sách đãi ngộ về lương, thưởng, cơ hội thăng tiến...

- Xây dựng tổ chức bộ máy, hệ thống quản lý xuyên suốt trong toàn công ty, tạo sự gắn kết chung giữa các đơn vị; Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ trách nhiệm, quan hệ giữa các bộ phận với nhau, đưa hoạt động của doanh nghiệp đi vào nề nếp. Xây dựng bộ máy gọn, nhẹ, năng động và linh hoạt, thích ứng với môi trường kinh doanh. Đồng thời thường xuyên duy trì công tác kiểm tra, kiểm soát, kịp thời điều chỉnh những vấn đề chưa phù hợp.

3. Về chỉ đạo sản xuất kinh doanh

- Xác định nhu cầu của thị trường, đầu tư phát triển những sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật chủ lực.

- Lựa chọn nguồn cung cấp nguyên liệu, vật tư có chất lượng ổn định; Đầu tư máy móc, thiết bị, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

- Hợp tác nghiên cứu, khảo nghiệm một số giống cây trồng có năng suất, chất lượng cao đưa vào sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp, đảm bảo hài hòa giữa chỉ tiêu doanh số và lợi nhuận nhằm đạt được các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

- Xây dựng chiến lược, chính sách bán hàng, chăm sóc khách hàng phù hợp đảm bảo vừa đạt các chỉ tiêu cơ bản trong sản xuất kinh doanh vừa giữ vững ổn định hệ thống khách hàng, thị trường.

- Giải quyết tốt mối quan hệ với các tổ chức quảng cáo, hệ thống quản lý chuyên ngành tại các địa phương, thông qua các tổ chức này để đưa sản phẩm của Công ty chiếm lĩnh thị trường.

- Quản lý đầu tư và sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đúng mục tiêu.

- Áp dụng công nghệ thông tin để quản trị doanh nghiệp.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN DÀI HẠN

1. Về sản xuất kinh doanh

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức trong nước và nước ngoài để phát triển các sản phẩm sinh học có giá trị kinh tế cao đưa vào sản xuất kinh doanh.

- Tạo sự khác biệt về chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Tạo ra sự tín nhiệm, uy tín trên thị trường đối với doanh nghiệp về chất lượng sản phẩm, tác phong kinh doanh, tinh thần phục vụ...

- Duy trì và phát triển hệ thống khách hàng. Phân định thị trường, xây dựng mục tiêu đáp ứng, doanh số cần đạt, điều chỉnh danh mục sản phẩm và quy mô, sản lượng cung ứng đối với từng sản phẩm, vùng thị trường.

2. Về quản lý tài chính

Tăng cường công tác quản lý tài chính của Công ty, quản lý sử dụng các nguồn vốn hợp lý, sử dụng các công cụ phân tích, dự báo phục vụ cho công tác hoạch định kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

3. Về tổ chức bộ máy hoạt động

- Xây dựng tổ chức bộ máy hoạt động gắn liền với mục tiêu, quy mô phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, những người đang ngày đêm tạo ra những sản phẩm, dịch vụ đưa đến tay khách hàng. Tạo cơ hội cho những cán bộ có năng lực, đủ đức đủ tài thăng tiến, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp.

4. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Với đặc thù sản xuất kinh doanh thuộc bảo vệ thực vật phục vụ nông nghiệp, Công ty đã xây dựng và duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và môi trường theo tiêu chuẩn ISO. Mục tiêu của chúng tôi là giảm thiểu các tác động tiêu cực, cải tiến sản phẩm và công nghệ theo hướng thân thiện môi trường bằng các biện pháp:

- Kiểm soát chặt chẽ các khía cạnh môi trường, tác động môi trường và xác lập một hệ thống kiểm soát các khía cạnh môi trường với các biện pháp và hành động cụ thể.

- Xác định và đánh giá mức độ tuân thủ yêu cầu của Luật và yêu cầu khác từ các bên liên quan
- Lập biện pháp ứng phó với các tình huống khẩn cấp có thể xảy ra
- Tổ chức việc theo dõi, đo lường kết quả hoạt động và cải tiến liên tục

Đối với xã hội và cộng đồng, chúng tôi nhận thức trách nhiệm của Công ty đối với nhân viên, khách hàng, đối tác, nhà cung cấp và cộng đồng xung quanh. Chúng tôi nỗ lực đem lại cuộc sống tốt đẹp hơn cho những đối tượng này thông qua:

- Tạo việc làm đem lại thu nhập tốt, cung cấp các chế độ phúc lợi, chăm lo cuộc sống vật chất và tinh thần cho người lao động.
- Thúc đẩy quá trình cung cấp cho xã hội những sản phẩm chất lượng tốt, đảm bảo an toàn và phù hợp với nhiều đối tượng sử dụng
- Tạo điều kiện làm việc an toàn, bảo vệ sức khỏe của người lao động.
- Thực hiện kinh doanh theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty, hoàn thành nghĩa vụ đối với nhà nước, bảo đảm quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho cổ đông và người lao động./.

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2018
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đặng Văn Thông



TỜ TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực ngày 01/07/2015;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 14/4/2016;
- Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 20/3/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty năm 2018 để phù hợp với Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 95/2017/TT-BTC.

A- MỤC ĐÍCH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Điều lệ Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/04/2016 được xây dựng trên cơ sở những quy định của pháp luật tại thời điểm xây dựng. Ngày 6 tháng 6 năm 2017 Chính Phủ ban hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, ngày 22 tháng 9 năm 2017 Bộ Tài Chính ban hành thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP. Để Điều Lệ Công Ty phù hợp với các qui định hiện hành của pháp luật, Hội đồng quản trị đã soạn thảo, xin ý kiến cổ đông, tiếp thu ý kiến và cân nhắc chỉnh sửa, bổ sung cho Điều lệ Công ty để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương. Nội dung chi tiết được ghi rõ tại Mục B kèm theo Tờ trình này.

A. CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG.

Điều lệ mới được xây dựng gồm 21 chương và 57 điều dựa trên Nghị định số 71/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính Phủ, Điều lệ mẫu theo Thông tư Số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính và dựa trên Điều lệ Công ty cổ phần bảo vệ thực vật 1 Trung ương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/4/2016.

Dưới đây là Nội dung chi tiết của Điều lệ hiện hành (ĐHĐCĐ thông qua năm 2016) và Dự thảo Điều lệ năm 2018.

Phần chữ in đậm, nghiêng trong từng điều khoản trong Dự thảo Điều lệ 2018 là thể hiện sự sửa đổi, bổ sung so với Điều lệ ban hành năm 2016. Các phần gạch chân của Điều lệ công ty năm 2016 là phần được thay thế tương ứng hoặc loại bỏ.

Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)	Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHCĐ năm 2018
<p style="text-align: center;">PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ này của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương (dưới đây gọi là "Công ty") là cơ sở pháp lý cho Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014; Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010.</p>	<p style="text-align: center;">PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ này của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương (dưới đây gọi là "Công ty") là cơ sở pháp lý cho Công ty hoạt động theo:</p> <ul style="list-style-type: none">- LUẬT DOANH NGHIỆP – Số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;- LUẬT CHỨNG KHOÁN - Số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và LUẬT SỬA ĐỔI BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CHỨNG KHOÁN - Số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010.- <i>Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.</i>- <i>Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng</i>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
	<p><i>đối với công ty đại chúng.</i></p>
<p style="text-align: center;">CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</p>
<p>Điều 1. <u>Định nghĩa</u></p>	<p>Điều 1. <i>Giải thích các thuật ngữ</i></p>
<p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p>	<p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p>
<p>a. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán <u>các loại và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.</u></p>	<p>a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán <i>hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;</i></p>
<p>b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p>	<p>b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p>
<p>c. “Luật Chứng khoán” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006.</p>	<p>c. “Luật Chứng khoán” có nghĩa là Luật Chứng khoán (số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006) <i>và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán (số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010).</i></p>
<p>d. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p>	<p>d. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp <i>(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu).</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p><u>e. “Ban Điều hành” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc được Hội đồng quản trị phê chuẩn.</u></p> <p><u>“Cán bộ quản lý” là Kế toán trưởng Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc các chi nhánh, Trưởng, Phó các Phòng, Ban khối Văn phòng Công ty do</u></p> <p><u>Tổng giám đốc đề nghị và được Hội đồng quản trị phê chuẩn</u></p>	<p><i>e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và người điều hành khác theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ Công ty.</i></p>
<p><u>f. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp.</u></p>	<p><i>f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;</i></p>
	<p><i>g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;</i></p>
<p><u>g. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.</u></p>	<p><i>h. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.</i></p>
<p><u>h. “Việt Nam” là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</u></p>	<p><i>i. “Việt Nam” là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</i></p>
<p>2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.</p>	<p>2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.</p>
<p>3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.</p>	<p>3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p><u>4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.</u></p>	
<p>CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, TỔ BÁN HÀNG VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</p>	<p>CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, TỔ BÁN HÀNG, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</p>
<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, tổ bán hàng và thời hạn hoạt động của Công ty</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, tổ bán hàng và thời hạn hoạt động của Công ty</p>
<p>1. Tên Công ty</p>	<p>1. Tên Công ty</p>
<p>o Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG</p>	<p>o Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG</p>
<p>o Tên tiếng Anh: Central Plant Protection Joint-Stock Company No.1</p>	<p>o Tên tiếng Anh: Central Plant Protection Joint-Stock Company No.1</p>
<p>o Tên giao dịch: Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương</p>	<p>o Tên giao dịch: Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương</p>
<p>o Tên viết tắt: PSC.1</p>	<p>o Tên viết tắt: PSC.1</p>
<p>2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p>	<p>2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p>
<p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p>	<p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p>
<p>o Địa chỉ: Số 145 Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam</p>	<p>o Địa chỉ: Số 145 Hồ Đắc Di, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam</p>
<p>o Điện thoại: (84-4) 38572764/ 35332267/ 35331751/ 38511969/ 35331702.</p>	<p>o Điện thoại: (84-024) 38572764/ 35332267/ 35331751/ 38511969/ 35331702.</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
o Fax: (84-4) 38572751.	o Fax: (84-024) 38572751.
o E-mail: pscl@pscl.com	o E-mail: pscl@pscl.com
o Website: http://www.psc1.com	o Website: http://www.psc1.com
<p><u>4. Tổng giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</u></p>	
<p>5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và tổ bán hàng tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.</p>	<p>4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và tổ bán hàng tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.</p>
<p>6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo <u>Điều 49.2 và Điều 50 của Điều lệ này</u>, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p>	<p>5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo <i>khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này</i>, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p>
	<p><i>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</i> <i>Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc Công ty</i></p> <p><i>Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.</i></p> <p><i>3.1. Quyền hạn</i></p> <p><i>- Đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước trọng tài, tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, thay mặt công ty ký kết hợp đồng, ký kết các văn bản, quyết định theo Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật.</i></p> <p><i>- Ủy quyền cho người khác thực hiện giải quyết các công việc thuộc</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
	<p><i>thẩm quyền theo Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật.</i></p> <p>3.2. Nghĩa vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp.</i> - <i>Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</i>
<p style="text-align: center;">CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</p>
<p>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p>	<p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p>
<p>1. <u>Lĩnh vực</u> kinh doanh của Công ty là:</p>	<p>1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:</p>
<p>(Các ngành nghề kinh doanh và mã số ngành nghề không thay đổi)</p>	
<p>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p>	<p>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p>
<p>Công ty được phép lập kế hoạch, tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh <u>mà pháp luật không cấm, phù hợp với Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật hiện hành, thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</u></p>	<p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh <i>theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</i></p>
	<p>2. <i>Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p style="text-align: center;">CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</p>
<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p>	<p>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p>
<p>1. Vốn điều lệ của Công ty <u>và tổng số cổ phần mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phần được quy định tại Phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ và được sửa đổi, bổ sung khi có sự thay đổi về vốn điều lệ.</u></p>	<p>1. Vốn điều lệ của Công ty là 52.500.000.000 đồng (bằng chữ: Năm mươi hai tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 5.250.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p>
<p>2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>	<p>2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>
<p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này <u>là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại Điều 11.</u></p>	<p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.</p>
<p>4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>	<p>4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>
<p><u>5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục 02 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.</u></p>	
<p><u>6. Khi phát hành cổ phần từ lần thứ hai trở lên, cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu</u> theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần cổ</p>	<p>5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>đồng không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp <u>Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp</u> cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.</p>	<p>trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.</p>
<p>7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (<u>kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại</u>) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần <u>phổ thông</u> do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp <u>với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.</u></p>	<p>6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp <i>với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.</i></p>
<p>8. <u>Đối với cổ phần ưu đãi phát hành cho cán bộ, công nhân viên. Công ty có quyền mua lại số cổ phần ưu đãi đã bán cho cán bộ, công nhân viên Công ty theo giá bằng mệnh giá khi các cổ đông này vi phạm các quy định trong hợp đồng lao động hoặc vi phạm quy chế phát hành cổ phần ưu đãi cho cán bộ, công nhân viên Công ty.</u></p>	
<p>9. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông <u>nhất trí</u> thông qua <u>bảng văn bản</u>, phù hợp với quy định của pháp luật <u>về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</u></p>	<p>7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.</p>
<p>Điều 6. Cổ phiếu</p>	<p>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</p>
<p>1. Cổ đông của Công ty được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p>	<p>1. Cổ đông của Công ty được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành <u>hoặc</u> bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. <u>Cổ phiếu có thể ghi tên hoặc không ghi tên. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</u></p>	<p>2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ <i>hoặc dữ liệu điện tử</i> xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung <i>theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp. Cụ thể như sau:</i></p>
<p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;</p>	<p><i>a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty;</i></p>
<p>b. <u>Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</u></p>	
<p>c. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;</p>	<p><i>b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;</i></p>
<p>d. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;</p>	<p><i>c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;</i></p>
<p>e. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, <u>địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức đối với cổ phiếu có ghi tên;</u></p>	<p><i>d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;</i></p>
<p>f. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;</p>	<p><i>e. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;</i></p>
<p>g. Chữ ký <u>mẫu</u> của người đại diện theo Pháp luật và dấu của Công ty;</p>	<p><i>f. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của công ty (nếu có);</i></p>
<p>h. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu;</p>	<p><i>g. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
	<p><i>h. Các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, 117 và 118 của Luật doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.</i></p>
<p><u>3. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng.</u></p>	<p><i>3. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 20 ngày (hai mươi ngày) hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</i></p>
<p><u>4. Trường hợp cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp lại cổ phiếu với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</u></p>	<p><i>4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</i></p>
<p><u>Điều 7. Sổ đăng ký cổ đông</u></p>	
<p><u>1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể</u></p>	

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p><u>là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.</u></p>	
<p>2. <u>Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</u></p>	
<p>a. <u>Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;</u></p>	
<p>b. <u>Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</u></p>	
<p>c. <u>Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;</u></p>	
<p>d. <u>Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức;</u></p>	
<p>e. <u>Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.</u></p>	
<p>3. <u>Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.</u></p>	
<p>Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác</p>	<p>Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác</p>
<p><u>Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát</u></p>	<p><i>Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p><u>hành quy định khác.</u></p>	
<p><u>Điều 9. Chào bán cổ phần</u></p>	
<p>1. <u>Chào bán cổ phần là việc công ty tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.</u></p>	
<p>2. <u>Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:</u></p>	
<p>a. <u>Chào bán cho các cổ đông hiện hữu;</u></p>	
<p>b. <u>Chào bán ra công chúng;</u></p>	
<p>c. <u>Chào bán cổ phần riêng lẻ.</u></p>	
<p>3. <u>Chào bán cổ phần ra công chúng, chào bán cổ phần thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và luật doanh nghiệp.</u></p>	
<p>4. <u>Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.</u></p>	
<p><u>Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần</u></p>	<p><u>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần</u></p>
<p>1. <u>Các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ các trường hợp quy định tại Khoản 2. Điều 10 của Điều lệ này hoặc Pháp luật có quy định khác. Việc chuyển nhượng được thực hiện theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán và các quy định của Luật Doanh nghiệp.</u></p>	<p><i>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</i></p>
<p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu,</p>	<p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán <i>và các quyền lợi khác theo quy</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>quyền mua cổ phiếu mới chào bán.</p>	<p><i>định của pháp luật</i></p>
<p><u>3. Phí chuyển nhượng cổ phần: Cổ đông thực hiê. chuyên nhượng cổ phần có trách nhiệm nộp phí chuyển nhượng cổ phần theo mức phí quy định của Công ty tại từng thời điểm.</u></p>	
<p>Điều 11. Thu hồi cổ phần</p>	<p>Điều 10. Thu hồi cổ phần</p>
<p><u>1. Thu hồi cổ phần ưu đãi đã bán cho cán bộ, công nhân viên Công ty khi các cổ đông này vi phạm các quy định trong Hợp đồng lao động hoặc vi phạm quy chế phát hành cổ phần ưu đãi cho cán bộ, công nhân viên Công ty.</u></p>	
<p>2. Trường hợp Cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu Cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.</p>	<p>1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.</p>
<p>3. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</p>	<p>2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</p>
<p>4. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa <u>được</u> thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.</p>	<p>3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.</p>

<p align="center">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p align="center">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>5. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần <u>chưa bán theo quy định tại Khoản 4</u> Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. <u>Trường hợp không bán hết số cổ phần bị thu hồi, Công ty phải đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ bằng giá trị mệnh giá số cổ phần đã được thanh toán đủ theo quy định tại Điều 122 Luật Doanh nghiệp.</u></p>	<p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần <i>được quyền chào bán quy định tại khoản 3</i> Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>
<p>6. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi <u>sẽ</u> phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán <u>tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi</u> theo lãi suất huy động mười hai (12) tháng của Ngân hàng Nhà nước quy định vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p>	<p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán <i>các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo</i> lãi suất huy động mười hai (12) tháng của Ngân hàng Nhà nước quy định vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p>
<p><u>7. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo lãi suất huy động mười hai (12) tháng của Ngân hàng Nhà nước quy định vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</u></p>	
<p>8. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.</p>	<p>6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.</p>
<p><u>Điều 12. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông</u></p>	

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p><u>1. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.</u></p>	
<p><u>2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định của Công ty tại từng thời điểm trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá thì Cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức định giá chuyên nghiệp để Cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.</u></p>	
<p><u>Điều 13. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty</u></p>	
<p><u>Công ty có quyền mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:</u></p>	
<p><u>1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;</u></p>	
<p><u>2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này. Đối với</u></p>	

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p><u>cổ phần loại khác, nếu Công ty không quy định và cổ đông có liên quan không có thoả thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;</u></p>	
<p><u>3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng Cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả Cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để Cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty</u></p> <p><u>Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Công ty trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày thông báo chào bán. Đối với cổ đông cá nhân, thông báo chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, số cổ phần sở hữu, số cổ phần chào bán, phương thức thanh toán, số tài khoản ngân hàng (nếu có) và chữ ký của cổ đông. Đối với cổ đông tổ chức, thông báo chào bán phải có: tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh, số cổ phần sở hữu, số cổ phần chào bán, phương thức thanh toán, số tài khoản ngân hàng, chữ ký của người đại diện theo Pháp luật và có đóng dấu tổ chức (nếu có) . Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.</u></p>	
<p><u>Điều 14. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại</u></p>	

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>1. <u>Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều 11, Điều 12 và Điều 13 của Điều lệ này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.</u></p>	
<p>2. <u>Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 11, Điều 12 và Điều 13 của Điều lệ này được coi là cổ phần thu về (cổ phiếu quỹ) và thuộc số cổ phần được quyền chào bán.</u></p>	
<p>3. <u>Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với Công ty.</u></p>	
<p>4. <u>Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty giảm hơn mười phần trăm (10%) thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.</u></p>	
<p><u>Điều 15. Phát hành trái phiếu</u></p>	
<p>1. <u>Công ty có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.</u></p>	

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p><u>2. Hội đồng quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình quyết định của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu.</u></p>	
<p>CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT</p>	<p>CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</p>
<p><u>Điều 16. Cơ cấu tổ chức quản lý</u></p>	<p><i>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</i></p>
<p>Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:</p>	<p>Cơ cấu tổ chức quản lý, <i>quản trị và kiểm soát</i> của Công ty bao gồm:</p>
<p>a. Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông;</p>
<p>b. Hội đồng quản trị;</p>	<p>2. Hội đồng quản trị;</p>
<p>c. <u>Tổng giám đốc điều hành;</u></p>	<p><i>3. Ban kiểm soát;</i></p>
<p>d. <u>Ban kiểm soát.</u></p>	<p><i>4. Tổng giám đốc.</i></p>
<p>CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p>	<p>CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p>
<p><u>Điều 17. Quyền của cổ đông</u></p>	<p><i>Điều 12. Quyền của cổ đông</i></p>
<p>1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.</p>	<p>1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.</p>
<p><u>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</u></p>	<p><i>2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</i></p>
<p>a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực</p>	<p>a. Tham dự và phát biểu trong các <i>cuộc họp</i> Đại hội đồng cổ đông và</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>hiện quyền biểu quyết trực tiếp <u>hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</u></p>	<p>thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp <i>tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</i></p>
<p>b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p>
<p>c. Tự do chuyển nhượng cổ phần <u>của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 119 và khoản 1, Điều 126 Luật doanh nghiệp;</u></p>	<p>c. Tự do chuyển nhượng cổ phần <i>đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;</i></p>
<p>d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông <u>của từng cổ đông trong công ty;</u></p>	<p>d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông <i>mà họ sở hữu;</i></p>
<p>e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin <u>trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</u></p>	<p>e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin <i>liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</i></p>
	<p><i>f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;</i></p>
<p>f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với <u>số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;</u></p>	<p>h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với <i>tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;</i></p>
<p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp</p>	<p>i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;</p>
<p>i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.</p>	<p>j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>
<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <u>trên 5%</u> tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục <u>từ sáu tháng trở lên</u> có các quyền sau:</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <i>từ 5%</i> tổng số cổ phần phổ thông <i>trở lên</i> trong thời hạn liên tục <i>ít nhất</i> sáu (06) tháng có các quyền sau:</p>
<p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại <u>các Điều 31.3 và Điều 42.2;</u></p>	<p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại <i>Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;</i></p>
<p>b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>tại khoản 3, Điều 114 Luật doanh nghiệp;</u></p>	<p>b. Yêu cầu <i>Hội đồng quản trị thực hiện việc</i> triệu tập <i>họp</i> Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <i>Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;</i></p>
<p>a. <u>Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;</u></p>	<p>c. <i>Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</i></p>
<p>a. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu</p>	<p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, <u>địa chỉ thường trú, quốc tịch</u>, số quyết định thành lập <u>hoặc số đăng ký doanh nghiệp</u> đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>	<p>cầu phải <i>thể hiện</i> bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, <i>mã số doanh nghiệp hoặc</i> số quyết định thành lập, <i>địa chỉ trụ sở chính</i> đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>
<p>Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>
<p>Điều 18. Nghĩa vụ của cổ đông</p>	<p>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</p>
<p>Cổ đông có nghĩa vụ sau:</p>	<p>Cổ đông có nghĩa vụ sau:</p>
<p>1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</p>	<p>1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</p>
<p><u>2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định; Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</u></p>	<p><i>2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</i></p>
	<p><i>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</i></p>
	<p><i>b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
	<p><i>c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</i></p>
	<p><i>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</i></p>
	<p>3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.</p>
<p>3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;</p>	<p>4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.</p>
<p>4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;</p>	<p>5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>
<p>5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p>	<p>6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p>
<p>a. Vi phạm pháp luật;</p>	<p>a. Vi phạm pháp luật;</p>
<p>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p>	<p>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p>
<p>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.</p>	<p>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.</p>
	<p><i>d. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành</i></p>
<p>Điều 19. Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</u></p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính</p>
<p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và <u>ngân sách tài chính</u> cho năm tài chính tiếp theo. <u>Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</u></p>	<p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và <i>dự toán</i> cho năm tài chính tiếp theo. <i>Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</i></p>
	<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p>
<p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p>	<p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p>
<p><u>b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa; .</u></p>	<p><i>b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</i></p>
<p><u>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà pháp luật quy định hoặc ít hơn nửa số thành viên theo quy định của Điều lệ.</u></p>	<p><i>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại <u>Điều 17.3</u> của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản <u>kiến nghị. Văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan;</u></p>	<p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại <i>khoản 3 Điều 12</i> Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. <i>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện</i> bằng văn bản, <i>trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</i></p>
<p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc <u>cán bộ quản lý cấp cao</u> vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	<p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc <i>người điều hành khác</i> vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>
<p>f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ <u>này</u>.</p>	<p>f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ <i>Công ty</i>.</p>
<p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p>	<p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p>
<p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị; <u>còn lại như quy định tại Khoản 3c Điều 19 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 19.</u></p>	<p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, <i>thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;</i></p>
<p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 19 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <i>Điểm a Khoản 4 Điều này</i> thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 19, thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 19 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều 136 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b và điểm c, khoản 4 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại</p>	<p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>
<p>Điều 20. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p>
<p>a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;</p>	<p>a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm;</p>
<p>b. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p>	<p>b. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p>
<p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p>	<p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p>
<p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p>	<p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p>
<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p>
<p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p>	<p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p>
<p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó.</p>	<p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;	tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;	c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
d. Lựa chọn công ty kiểm toán ;	d. Lựa chọn công ty kiểm toán <i>độc lập</i> ;
e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát <u>và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;</u>	e. Bầu, <i>miễn nhiệm</i> bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát hàng năm;</u>	f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị <i>và báo cáo số tiền thù lao của thành viên Hội đồng quản trị;</i>
g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;	g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới <u>sẽ</u> được phát hành <u>cho</u> mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của <u>cổ đông</u> sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;	h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành <i>đối với</i> mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của <i>thành viên</i> sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;	i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;	j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và <u>các cổ đông của Công ty;</u>	k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
l. Quyết định giao dịch / bán tài sản Công ty <u>hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua</u> có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty <u>và các chi nhánh của Công ty được</u> ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	l. Quyết định giao dịch <i>đầu tư</i> / bán <i>số</i> tài sản Công ty có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p><u>m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành ;</u></p>	<p><i>m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;</i></p>
<p><u>n. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.</u></p>	
<p><u>o. Công ty hoặc các nhánh của chi</u> Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <u>Điều 162.1</u> của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty và <u>các chi nhánh của Công ty</u> được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p><i>n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty và được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</i></p>
<p>p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này <u>và các quy chế khác của Công ty;</u></p>	<p>o. Các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này;</p>
<p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p>
<p><u>a. Các hợp đồng quy định tại Điều 20.2 Điều lệ</u> này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p>	<p><i>a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</i></p>
<p>b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó</p>	<p><i>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.</p>
<p>Điều 21. Các đại diện được ủy quyền</p>	<p>Điều 16. Đại diện theo ủy quyền</p>
<p>1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo pháp luật có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện <u>của mình</u> tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền <u>được cử</u> thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu <u>biểu quyết của</u> mỗi người đại diện.</p>	<p>1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo pháp luật có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho <i>cá nhân, tổ chức</i> đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu <i>bầu được ủy quyền cho</i> mỗi người đại diện.</p>
<p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p>	<p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p>
<p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và , người được ủy quyền dự họp;</p>	<p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và <i>cá nhân</i>, người <i>đại diện theo pháp luật của tổ chức</i> được ủy quyền dự họp;</p>
<p><u>b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</u></p>	<p><i>b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</i></p>
<p>c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p>	<p>c. Trong trường hợp khác thì <i>giấy ủy quyền</i> phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p>
<p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p>	<p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền <i>khi đăng ký dự họp và</i> trước khi vào phòng họp.</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p>	<p>3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p>
<p>4. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>4. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</p>
<p>a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p>	<p>a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p>
<p>b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;</p>	<p>b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;</p>
<p>c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.</p>	<p>c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.</p>
<p>Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p>Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>
<p>Điều 22. Thay đổi các quyền</p> <p>1. <u>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 20.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.</u></p>	<p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p><i>1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
	<p><i>được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</i></p>
<p><u>2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.</u></p>	<p><i>2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.</i></p>
<p><u>3. Các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 24 và Điều 26.</u></p>	<p><i>3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các loại cổ phần cùng loại.</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p><u>Điều 23. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</u></p>	<p><i>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</i></p>
<p>Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại <u>Điều 19.4b hoặc Điều 19.4c.</u></p>	<p>1 Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại <i>điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.</i></p>
<p>1. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p>	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p>
<p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông <u>có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông (Danh sách này được lập không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông); chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với pháp luật và các quy định của Công ty;</u></p>	<p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông <i>đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</i></p>
<p>b. <u>Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</u></p>	<p><i>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</i></p>
<p><u>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. Thông báo mời họp phải được đính kèm các tài liệu sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</u> - <u>Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.</u> 	<p><i>c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</i></p>
	<p><i>d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</i></p>
	<p><i>e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</i></p>
	<p><i>f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>2. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi công ty đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. <u>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất là 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</u> Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ <u>địa chỉ trang thông tin điện tử.</u></p>	<p><i>các cổ đông có quyền dự họp;</i></p> <p><i>g. Các công việc khác phục vụ đại hội.</i></p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông <i>bằng phương thức bảo đảm</i>, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi công ty đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. <i>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</i> Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ <i>đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận. Bao gồm:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <i>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</i> <i>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</i> <i>c. Phiếu biểu quyết;</i> <i>d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</i> <i>e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp</i>
<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại <u>Điều 17.3</u> của Điều lệ này có quyền <u>đề xuất</u> các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. <u>Đề xuất</u> phải được làm bằng văn bản và phải được gửi</p>	<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại <i>khoản 3 Điều 12</i> của Điều lệ này có quyền <i>kiến nghị</i> các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. <i>Kiến nghị</i> phải được làm bằng văn bản và phải</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm: họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>
<p>3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều 23 trong các trường hợp sau:</p>	<p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến Khoản 4 của Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p>
<p>a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p>	<p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p>
<p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng</p>	<p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;</p>
<p>c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.</p>	<p>c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p>
	<p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>
<p>4. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	
<p>Điều 24. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số cổ phần có</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>biểu quyết.</p>	<p><i>quyền</i> biểu quyết.</p>
<p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 33% (ba mươi ba phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.</p>	<p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, <i>người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp</i> đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. <i>Cuộc họp</i> Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai <i>chỉ</i> được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 33% (ba mươi ba phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.</p>
<p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông <u>tham</u> dự.</p>	<p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự <i>họp, được coi là họp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</i></p>
<p><u>4. Theo đề nghị của Chủ toạ, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 23.3 của Điều lệ này.</u></p>	
<p>Điều 25. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>1. <u>Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông</u>, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p>	<p>1. <i>Trước khi khai mạc cuộc họp</i> Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p>
<p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. <u>Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ đồng ý được kiểm đếm trước, tiếp theo là số thẻ không đồng ý, cuối cùng là số thẻ có ý kiến khác. Đếm tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý hay ý kiến khác để quyết định. Tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý hoặc có ý kiến khác đối với từng vấn đề, sẽ được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ toạ sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.</u></p>	<p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. <i>Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được kiểm đếm trước, số thẻ phản đối được thu hồi sau, cuối cùng đếm tổng số thẻ tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề, sẽ được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ cuộc họp.</i></p>
<p>3. Cổ đông đến <u>dự Đại hội đồng cổ đông muộn</u> có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của <u>các đợt biểu quyết</u> đã tiến hành trước <u>khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.</u></p>	<p>3. Cổ đông <i>hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc</i> có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội <i>ngay sau khi đăng ký</i>. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của <i>những nội dung đã được</i> tiến hành trước đó <i>không thay đổi.</i></p>
<p>4. <u>Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ toạ của Đại hội đồng cổ đông, Chủ toạ không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch hoặc Chủ toạ được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ toạ, tên Chủ toạ được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ toạ</u></p>	<p>4. <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ toạ, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p><u>phải được công bố.</u></p>	<p><i>cuộc họp.</i></p> <p><i>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</i></p>
<p><u>5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.</u></p>	<p><i>5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</i></p>
<p><u>6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng:</u></p> <p><u>a. Các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội.</u></p> <p><u>b. Hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp</u></p> <p><u>c. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba (3) ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</u></p>	<p><i>6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.</i></p>
<p><u>7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 6 Điều 25, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa</u></p>	<p><i>7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p><u>điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.</u></p>	<p><i>thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.</i></p>
<p><u>8. Chủ toạ của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.</u></p>	
<p><u>9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.</u></p>	<p><i>8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.</i></p>
<p><u>10. Hội đồng quản trị,</u> sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:</p>	<p><i>9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông,</i> sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:</p>
<p>a. <u>Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;</u></p>	<p><i>a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</i></p>
<p>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;</p>	<p>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</p>
<p>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. <u>Hội đồng quản trị</u> có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu <u>Hội đồng quản trị</u> thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>	<p>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. <i>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</i> có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, <u>Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:</u></p>	<p>10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, <i>người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:</i></p>
<p>a. <u>Thông báo rằng đại hội sẽ</u> được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);</p>	<p>a. <i>Thông báo đại hội</i> được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);</p>
<p>b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;</p> <p>Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</p>	<p>b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;</p> <p>Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</p>
<p>12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.</p>	<p>11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.</p>
<p>Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	<p>12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</p>
<p>Điều 26. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% (năm mươi một phần trăm) trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% (năm mươi một phần trăm) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>

<p align="center">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p align="center">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm.	a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm.
b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty.	b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty.
<p>c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm điều hành.</p>	<p>c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.</p>
	<p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp. Cụ thể:</p> <p><i>Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức <u>và</u> giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh <u>hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh</u> thực hiện có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty <u>và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ</u> được thông qua khi có từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) trở lên tổng số phiếu <u>biểu quyết</u> các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	<p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức lại hay giải thể công ty, giao dịch mua bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>
<p><u>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số Thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho Thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử của Công ty.</u></p>	<p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định</p>
<p>Điều 27. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p>	<p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p>
<p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông <u>bất cứ lúc nào nếu</u> xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p>	<p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông <i>khi</i> xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p>
<p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo <u>quyết định</u>. <u>Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông</u>; Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất <u>mười (10)</u> ngày trước <u>thời hạn phải gửi lại</u> phiếu lấy ý kiến.</p>	<p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo <i>nghị quyết</i> của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo <i>nghị quyết</i>; Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất <i>mười lăm (15)</i> ngày trước <i>ngày hết</i> hạn <i>nhận</i> phiếu lấy ý kiến.</p>
<p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	<p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>
<p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, <u>số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty</u>; Mục đích lấy ý kiến;</p>	<p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính; <i>mã số doanh nghiệp</i>; <i>b. Mục đích lấy ý kiến</i>;</p>
<p>b. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, <u>số</u> Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, , thường trú, quốc tịch, , Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; <u>quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức</u>; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>	<p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, <i>số thẻ Căn cước công dân</i>, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, <i>mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ tên, địa chỉ</i> thường trú, quốc tịch, <i>số thẻ Căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân</i>, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
c. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;	d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
d. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;	e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;	f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;	g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, <u>của</u> người đại diện <u>theo uỷ quyền hoặc</u> người đại diện theo pháp luật của <u>cổ đông là</u> tổ chức	4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân , người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền .
5. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty: <u>phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;</u>	5. Phiếu lấy ý kiến được gửi về Công ty theo các hình thức sau: a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không <u>nắm giữ chức vụ quản lý Công ty</u>. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	<p>6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không <i>phải là người điều hành doanh nghiệp</i>. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>
<p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, <u>số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;</u></p>	<p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, <i>mã số doanh nghiệp;</i></p>
<p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua <u>quyết định;</u></p>	<p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua <i>ng nghị quyết;</i></p>
<p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p>	<p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và <i>phương thức gửi phiếu biểu quyết</i>, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p>
<p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p>	<p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p>
<p>e. Các <u>quyết định</u> đã được thông qua</p>	<p>e. Các <i>vấn đề</i> đã được thông qua</p>
<p><u>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.</u></p>	<p><i>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty và của người đại diện theo Pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</i></p>
<p>Các thành viên Hội đồng quản trị, và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</p>	<p>Các thành viên Hội đồng quản trị, <i>người kiểm phiếu</i> và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</p>

<p align="center">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p align="center">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu</p>	<p>7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p>
<p><u>8. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;</u></p>	
<p>9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, <u>toàn văn</u> nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;</p>	<p>8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>
<p>10. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm [51%] tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
<p>Điều 28. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>
<p><u>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông</u></p>	<p><i>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</i></p> <p><i>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</i></p> <p><i>b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p><i>c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p><u>trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ toạ đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</u></p>	<p><i>d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;</i> <i>e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;</i> <i>f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</i> <i>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</i> <i>h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</i> <i>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</i></p> <p><i>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</i></p>
	<p><i>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</i></p> <p><i>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</i></p> <p><i>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p>Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
	<p><i>đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</i></p>
	<p><i>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</i></p>
<p><u>Điều 29. Hiệu lực nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị</u></p>	
<p><u>1. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó.</u></p>	
<p><u>2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng quy định</u></p>	
<p><u>3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết, quyết định đã được thông qua thì nghị quyết, quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam có quyết định khác.</u></p>	
<p>Điều 30. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3, Điều 17, Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3, Điều 12, Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>
<p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 29 Điều lệ này;</p>	<p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này;</p>
<p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p>	<p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p>
<p>Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án có thẩm quyền, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài huỷ bỏ Nghị quyết của Đại hội cổ đông theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>
<p style="text-align: center;">CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>
	<p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
	<p><i>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</i></p>
	<p><i>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</i></p>
	<p><i>b. Trình độ học vấn;</i></p>
	<p><i>c. Trình độ chuyên môn;</i></p>
	<p><i>d. Quá trình công tác;</i></p>
	<p><i>e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</i></p>
	<p><i>f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</i></p>
	<p><i>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</i></p>
	<p><i>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</i></p>
	<p><i>i. Các thông tin khác (nếu có).</i></p>

<p align="center">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p align="center">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
	<p><i>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</i></p>
	<p><i>3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.</i></p>
<p>Điều 31. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p>
<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; <u>thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất hai mươi phần trăm (20%) số thành viên Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm <i>và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</i></p>

<p align="center">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p align="center">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p><u>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: <i>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</i></p>
<p><u>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</u></p>	
<p><u>4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử</u></p>	
<p>5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p>	<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p>
<p>a. <u>Thành viên đó</u> không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p>	<p>a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p>
<p><u>b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</u></p>	<p><i>b. Có đơn từ chức;</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>c. <u>Thành viên đó</u> bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p>	<p>c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p>
<p>d. <u>Thành viên đó vắng mặt</u> không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, <u>và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</u></p>	<p>d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, <i>trừ trường hợp bất khả kháng;</i></p>
<p>e. <u>Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị</u> theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p>
	<p><i>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</i></p>
<p>6. <u>Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</u></p>	<p><i>g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>
<p><u>8. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.</u></p>	<p>5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.</p>
<p>Điều 32. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>
<p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền và nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p>
<p><u>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.</u></p>	
<p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p>
<p><u>a. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</u></p>	<p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p>
<p><u>b. Bổ nhiệm, bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty và quyết định mức lương của họ theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành;</u></p>	<p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p><u>c. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</u></p>	<p><i>c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;</i></p>
<p><u>d. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;</u></p>	<p><i>d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;</i></p>
<p><u>e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</u></p>	<p><i>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;</i></p>
<p><u>f. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</u></p>	<p><i>f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</i></p>
<p><u>g. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;</u></p>	<p><i>g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</i></p>
<p><u>h. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</u></p>	<p><i>h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;</i></p>
<p><u>i. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;</u></p>	<p><i>i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</i></p>
<p><u>j. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.</u></p>	<p><i>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
	<p><i>k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;</i></p>
	<p><i>l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</i></p>
	<p><i>m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</i></p>
	<p><i>n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</i></p>
	<p><i>o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;</i></p>
	<p><i>p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).</i></p>
<p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p>	<p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p>
<p>a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;</p>	<p>a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;</p>
<p>b. Thành lập các Công ty con của Công ty;</p>	<p>b. Thành lập các Công ty con của Công ty;</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>c. Trong phạm vi quy định tại <u>Điều 149.2</u> của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại <u>Điều 162.3</u> Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị <u>tùy từng thời điểm</u> quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng <u>lớn</u> của Công ty (<u>bao gồm các hợp đồng mua, bán, sát nhập, thuê tó m Công ty và liên doanh</u>);</p>	<p>c. Trong phạm vi quy định tại <i>Khoản 2 Điều 149</i> Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại <i>Khoản 2 Điều 135, khoản 3 Điều 162</i> Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng của Công ty.</p>
<p>d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p>	<p>d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p>
<p>e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p>	<p>e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p>
<p><u>f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm.</u></p>	
<p>g. Việc mua hoặc bán cổ phần <u>của</u> những Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p>	<p>f. Việc mua hoặc bán cổ phần <i>phần vốn góp tại</i> những Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p>
<p>h. Việc định giá <u>các</u> tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền <u>liên quan đến việc</u> phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p>	<p>g. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền <i>trong đợt</i> phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p>
<p>i. Việc <u>Công ty</u> mua hoặc thu hồi không quá 10% <u>mỗi</u> loại <u>cổ phần</u>;</p>	<p>h. Việc mua <i>lại</i> hoặc thu hồi không quá 10% <i>tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng</i></p>
<p><u>j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách</u></p>	<p><i>i. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p><u>nhiệm của mình;</u></p>	
<p><u>k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.</u></p>	<p><i>j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</i></p>
<p>5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với (Tổng giám đốc) <u>điều hành</u> và <u>những cán bộ quản lý</u> khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo <u>cho</u> Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính <u>hàng</u> năm của Công ty <u>sẽ</u> bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua</p>	<p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và <i>người điều hành</i> khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo <i>lên</i> Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua</p>
<p>6. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và <u>các cán bộ quản lý</u> đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p>	<p>5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và <i>người điều hành khác</i> đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p>
	<p><i>Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</i></p>
<p>7. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị (<i>không tính các đại diện được uỷ quyền</i>) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.</p>
<p><u>8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</u></p>	<p><i>2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
	<p><i>các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</i></p>
<p>9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (<u>bao gồm cả chức vụ Chủ tịch</u>), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo <u>quan điểm của</u> Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p>
<p>10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp <u>của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp <i>Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</i></p>
<p>Điều 33. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>
<p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu <u>ra</u> Chủ tịch. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm chức Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</u></p>	<p><i>1. Đại hội đồng cổ đông</i> hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có <u>liêu trách nhiệm</u> triệu tập và chủ toạ Đại hội đồng cổ đông <u>và các cuộc họp của Hội đồng quản trị</u>, đồng thời có những quyền và <u>trách nhiệm</u> khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. <u>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.</u></p>	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có <i>nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu</i> triệu tập và chủ toạ <i>cuộc họp</i> Đại hội đồng cổ đông đồng thời có những quyền và <i>nghĩa vụ</i> khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</p>
<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính <u>hàng</u> năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại <i>cuộc họp</i> Đại hội đồng cổ đông;</p>
<p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.</p>	<p><i>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị.</i> Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>
<p>Điều 34. <u>Các</u> cuộc họp của Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị <u>để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành</u> trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất <u>và ngang nhau</u> thì các thành viên <u>đã</u> bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch <i>thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu</i> trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy <i>(07)</i> ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất <i>hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất</i> triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một <i>(01)</i> thành viên có số phiếu bầu cao nhất <i>hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất</i> thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số <i>để chọn một (01)</i> người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>
<p>2. <u>Các cuộc họp thường kỳ</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <u>bảy</u> ngày trước ngày họp <u>đur kiến</u>. Chủ tịch có thể triệu tập họp <u>bất kỳ</u> khi <u>nào</u> thấy cần thiết, nhưng <u>ít nhất là</u> mỗi quý phải họp một lần.</p>	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị <i>định kỳ và bất thường</i>, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <i>năm (05)</i> ngày <i>làm việc</i> trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi <i>xét</i> thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp <i>ít nhất</i> một lần.</p>
<p>3. <u>Các cuộc họp bất thường</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản <u>trình bày</u> mục đích cuộc họp <u>và</u> các vấn đề cần <u>bàn</u>:</p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản <i>nêu rõ</i> mục đích cuộc họp, các vấn đề cần <i>thảo luận</i>:</p>
<p>a. <u>Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;</u></p>	<p>a. <i>Ban kiểm soát</i></p>
<p>b. <u>Ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;</u></p>	<p>b. <i>Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác</i></p>
<p>c. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị;</u></p>	<p>c. <i>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị</i></p>
<p>d. <u>Có đề nghị của đa số thành viên Ban kiểm soát.</u></p>	<p>d. <i>Các trường hợp khác (nếu có)</i></p>
<p><u>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 34 phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày sau khi có đề xuất họp.</u></p>	<p>4. <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được <u>đề cập đến ở Khoản 3 Điều 34 có thể từ chối triệu tập họp Hội đồng quản trị.</u></p>	<p><i>nêu tại khoản 3 Điều này.</i> Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được <i>nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.</i></p>
<p>5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p>	<p>5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập <i>thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty</i>, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p>
<p><u>6. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.</u></p>	<p><i>6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.</i></p>
<p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi <u>trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp.</u></p>	<p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được <i>gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>Thông báo mời họp được gửi bằng <u>buu điện</u>, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị <u>được đăng ký tại Công ty</u>.</p>	<p>Thông báo mời họp được gửi bằng <i>thư</i>, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ <i>liên lạc</i> của từng thành viên Hội đồng quản trị <i>và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty</i>.</p>
<p><u>8. Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp.</u></p>	<p><i>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</i></p>
	<p><i>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</i></p>
<p><u>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong các trường hợp sau đây:</u></p>	<p><i>9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</i></p>
<p><u>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</u></p>	<p><i>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p><u>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận</u></p>	<p><i>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</i></p>
<p><u>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;</u></p>	<p><i>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</i></p>
<p><u>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</u></p>	<p><i>10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</i></p>
<p><u>10.</u> Biểu quyết.</p>	<p><i>11.</i> Biểu quyết</p>
<p>a. Trừ quy định tại khoản <u>10b Điều 34</u>, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị <u>sẽ</u> có một phiếu biểu quyết.</p>	<p>a. Trừ quy định tại <i>điểm b khoản 11 Điều 30</i>, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền <i>theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp</i> có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một <i>(01)</i> phiếu biểu quyết;</p>
<p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể</p>	<p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. <u>Một</u> thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p>	<p>mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p>
<p>c. Theo quy định tại <u>Khoản 10d Điều 34</u>, khi có vấn đề phát sinh <u>trong một</u> cuộc họp <u>của Hội đồng quản trị</u> liên quan đến <u>mức độ</u> lợi ích <u>của thành viên Hội đồng quản trị</u> hoặc <u>liên quan đến</u> quyền biểu quyết của <u>một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ toạ cuộc họp và phán quyết của chủ toạ liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;</u></p>	<p>c. Theo quy định tại <i>điểm d khoản 11 Điều 30</i>, khi có vấn đề phát sinh <i>tại</i> cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của <i>thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</i></p>
<p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại <u>Điều 40.4a và Điều 40.4b của</u> Điều lệ này <u>sẽ</u> được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p>	<p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại <i>điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40</i> Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;</p>
	<p><i>e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</i></p>
<p><u>11. Công khai lợi ích.</u> Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, <u>sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong</u></p>	<p>12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết <i>bản thân</i> là người có lợi ích trong đó <i>có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p><u>giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.</u></p>	<p><i>khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.</i></p>
<p><u>12. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ là lá phiếu quyết định.</u></p>	<p>13. Hội đồng quản trị thông qua các <i>quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành</i>. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu <i>biểu quyết</i> của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.</p>
<p><u>13. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</u></p>	
<p><u>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</u></p>	
<p><u>b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</u></p>	
<p><u>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này). Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.</u></p> <p><u>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại</u></p>	

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p><u>được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</u></p>	
<p><u>14. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:</u></p> <p><u>a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;</u></p> <p><u>b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.</u></p> <p><u>Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.</u></p>	<p><i>14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.</i></p>
<p><u>15. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.</u></p>	<p><i>15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.</i></p>
<p><u>16. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết</u></p>	<p><i>Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</i></p> <p><i>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p><u>định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</u></p>	<p><i>định bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành sẽ chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</i></p> <p><i>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</i></p>
<p><u>17. Giá trị pháp lý của hành động. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</u></p>	
<p style="text-align: center;"><u>CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY</u></p>	<p style="text-align: center;"><i>CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</i></p>
<p>Điều 35. Tổ chức bộ máy quản lý</p>	<p>Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p><u>Công ty sẽ thiết lập một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, một số (Phó Tổng giám đốc) điều hành và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc điều hành và các Phó Tổng giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</u></p>	<p><i>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết của Hội đồng quản trị.</i></p>
<p><u>Điều 36. Cán bộ quản lý</u></p>	<p><i>Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp</i></p>
<p>1. Theo đề nghị của (Tổng giám đốc) <u>điều hành</u> và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và <u>loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc</u> phù hợp với cơ cấu và <u>thông lệ</u> quản lý Công ty do Hội đồng quản trị <u>đề xuất</u> tùy từng thời điểm.</p>	<p><i>1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý Công ty do Hội đồng quản trị quy định.</i></p>
<p><u>2. Mức lương, tiền</u> Thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với (Tổng giám đốc) <u>điều hành sẽ</u> do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những <u>cán bộ quản lý</u> khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của (Tổng giám đốc).</p>	<p>2. Thù lao, <i>tiền thưởng</i> lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những <i>người điều hành</i> khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.</p>
<p>Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc <u>điều hành</u></p>	<p>Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên <u>trong Hội đồng hoặc một người khác làm (Tổng giám đốc) điều hành và sẽ, ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của (Tổng giám đốc) điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.</u></p>	<p>1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một <i>(01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc, ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và các lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.</i></p>
<p><u>2. Nhiệm kỳ của (Tổng giám đốc) điều hành là(05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.(Tổng giám đốc) điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, gồm những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.</u></p>	<p><i>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty</i></p>
<p><u>3. (Tổng giám đốc) điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</u></p>	<p><i>3. Tổng giám đốc có những quyền và nghĩa vụ sau:</i></p>
<p>a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p>	<p>a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p>
<p>b. Quyết định <u>tất cả</u> các vấn đề không cần phải có <u>ngợi</u> quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động <u>sản xuất</u> kinh doanh <u>thường nhật</u> của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p>	<p>b. Quyết định các vấn đề <i>khác mà</i> không cần phải có quyết <u>định</u> của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh <i>hàng ngày</i> của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p><u>c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;</u></p>	<p><i>c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</i></p>
<p><u>d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</u></p>	<p><i>d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</i></p>
<p><u>e. Trong quý I hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính đó trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.</u></p>	<p><i>e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định.</i></p>
<p><u>f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;</u></p>	<p><i>f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</i></p>
<p><u>g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</u></p>	<p><i>g. Vào ngày 15/12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;</i></p>
<p>h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt</p>	<p>h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.</p>	<p>động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</p>
<p><u>i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.</u></p>	<p><i>i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.</i></p>
<p>4. <u>Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông.</u> (Tổng giám đốc) <u>điều hành</u> chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các <u>cơ quan</u> này khi được yêu cầu.</p>	<p>4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo <i>cấp</i> này khi được yêu cầu.</p>
<p>5. <u>Bãi nhiệm.</u> Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm (Tổng giám đốc) <u>điều hành</u> khi <u>có từ hai phần ba</u> thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (<u>trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành</u>) và bổ nhiệm <u>một</u> (Tổng giám đốc) <u>điều hành</u> mới thay thế. <u>Tổng giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.</u></p>	<p>5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi <i>đa số các</i> thành viên Hội đồng quản trị trở lên <i>có quyền</i> biểu quyết <i>dự họp</i> tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.</p>
<p>Điều 38. Thư ký Công ty</p>	<p>Điều 35. Thư ký Công ty</p>
<p>Tuỳ từng thời điểm, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Thư ký Công ty tuỳ từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p>	<p>Tuỳ từng thời điểm, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Thư ký Công ty tuỳ từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p>	<p>a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p>
<p>b. Làm biên bản các cuộc họp;</p>	<p>b. Làm biên bản các cuộc họp;</p>
<p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p>	<p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p>
<p>d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p>	<p>d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p>
<p>Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>
<p style="text-align: center;">CHƯƠNG X. BAN KIỂM SOÁT</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT</p>
<p><u>Điều 42. Thành viên Ban kiểm soát</u></p>	<p><i>Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</i></p>
<p><u>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán; Thành viên này không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải bầu một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</u></p> <p>a. <u>Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;</u></p> <p>b. <u>Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các</u></p>	<p><i>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện như sau: Các ứng viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu. Trong đó các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông ít hơn 10% trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên; từ 30% đến dưới 65% được đề cử hai ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p><u>thành viên của Ban kiểm soát:</u></p> <p>c. <u>Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	
<p><u>2. Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên; từ 30% đến dưới 65% được đề cử hai ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</u></p> <p><u>Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</u></p>	<p><i>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</i></p>
<p><u>3. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</u></p> <p>a. <u>Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;</u></p> <p>b. <u>Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;</u></p> <p>c. <u>Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</u></p> <p>d. <u>Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</u></p>	

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p><u>e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	
	<p><i>Điều 37. Kiểm soát viên</i></p>
	<p><i>1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</i></p>
	<p><i>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</i></p>
	<p><i>a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</i></p>
	<p><i>b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</i></p>
	<p><i>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</i></p>
	<p><i>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</i></p>

<p align="center">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p align="center">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
	<p><i>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</i></p>
	<p><i>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</i></p>
	<p>4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p>
	<p><i>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</i></p>
	<p><i>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</i></p>
	<p><i>c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</i></p>
	<p><i>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</i></p>
	<p>5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p>
	<p><i>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</i></p>
	<p><i>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</i></p>
	<p><i>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</i></p>
	<p><i>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>Điều 43. Ban kiểm soát</p>	<p>Điều 38. Ban kiểm soát</p>
<p><u>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</u></p>	<p><i>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</i></p>
<p><u>a. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;</u></p>	<p><i>a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;</i></p>
<p><u>b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</u></p>	<p><i>b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</i></p>
<p><u>c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;</u></p>	<p><i>c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;</i></p>
<p><u>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;</u></p>	<p><i>d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</i></p>
<p><u>e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</u></p>	<p><i>e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.</i></p>
<p><u>f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;</u></p>	<p><i>f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>g. <u>Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;</u></p>	
<p>h. <u>Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.</u></p>	
<p>2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc <u>điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.</p>
<p>3. <u>Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.</u></p>	<p>3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.</p>
<p>4. <u>Thành viên Ban kiểm soát được nhận thù lao cho công việc của mình với tư cách là thành viên Ban kiểm soát. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Hội đồng quản trị. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.</u></p>	<p>4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p style="text-align: center;">CHƯƠNG IX. <u>NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ</u></p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG X. <i>TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</i></p>
<p>Điều 39. Trách nhiệm <u>cần trọng của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý</u></p>	<p>Điều 39. Trách nhiệm cần trọng</p>
<p>Thành viên Hội đồng quản trị, (Tổng giám đốc) <u>điều hành</u> và <u>cán bộ quản lý được uỷ thác</u> có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình <u>các</u> một cách trung thực <u>và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cần trọng mà một người thân trong thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</u></p>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị, <i>Kiểm soát viên</i>, Tổng giám đốc và <i>người điều hành khác</i> có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình <i>kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị</i> một cách trung thực cần trọng <i>vì lợi ích Công ty.</i></p>
<p>Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>	<p>Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>
<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, (Tổng giám đốc) <u>điều hành</u> và <u>cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</u></p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, <i>Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</i></p>
<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, (Tổng giám đốc) <u>điều hành</u> và <u>cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan</u> đã quyết định không truy cứu vấn đề này.</p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, <i>Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>3. <u>Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</u></p>	<p>3. <i>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</i></p>
	<p>4. <i>Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</i></p>
<p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, (Tổng giám đốc) điều hành <u>cán bộ quản lý, hoặc những người</u> liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà <u>một hoặc nhiều</u> thành viên Hội đồng quản trị, (Tổng giám đốc), <u>và cán bộ quản lý</u> hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, <u>sẽ</u> không bị vô hiệu hoá <u>vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu biểu quyết của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:</u></p>	<p>5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, <i>Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức</i> có liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, <i>Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác</i> hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, không bị vô hiệu hoá <i>trong các trường hợp sau đây:</i></p>
<p>a. Đối với hợp đồng có giá trị <u>từ dưới</u> [hai mươi phần trăm (20%)] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những <u>yếu tố</u> quan trọng <u>về</u> hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của <u>cán bộ quản lý hoặc</u> thành viên Hội đồng quản trị,</p>	<p>a. Đối với hợp đồng có giá trị <i>nhỏ hơn hoặc bằng</i> hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những <i>nội dung</i> quan trọng <i>của</i> hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, <i>Ban kiểm</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>đã được báo cáo <u>cho</u> Hội đồng quản trị <u>hoặc tiểu ban liên quan</u>. Đồng thời, Hội đồng quản trị <u>hoặc tiểu ban đó</u> đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; <u>hoặc</u></p>	<p><i>soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác</i> đã được báo cáo <i>tới</i> Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p>
<p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn (20%) <u>của</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những <u>yếu tố</u> quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của <u>cán bộ quản lý hoặc</u> thành viên Hội đồng quản trị, đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã <u>bỏ phiếu tán thành</u> hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	<p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn <i>Hai mươi phần trăm</i> (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những <i>nội dung</i> quan trọng <i>của</i> hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, <i>Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác</i> đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã <i>thông qua</i> hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>
<p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc <u>một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn</u></p>	<p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc <i>Đại hội đồng cổ đông thông qua</i>.</p>
<p><u>Thành viên Hội đồng quản trị, (Tổng giám đốc) điều hành, cán bộ quản lý hay người có, người liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc Công ty con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.</u></p>	<p><i>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</i></p>
<p>Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p>	<p>Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p>
<p><u>1. Trách nhiệm về thiệt hại:</u> Thành viên Hội đồng quản trị, (Tổng giám đốc) và <u>cán bộ quản lý</u> vi phạm nghĩa vụ <u>hành động một cách trung thực</u> không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự <u>cần trọng</u>,</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, <i>Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác</i> vi phạm nghĩa vụ <i>trách nhiệm</i> trung thực và <i>cần trọng</i> không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự <i>mẫn cán</i> và</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p>	<p>năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p>
<p>2. <u>Bồi thường:</u> Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, <u>khiếu kiện, khởi tố nếu người đó đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã</u> hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, <u>cán bộ quản lý</u>, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty <u>(hay Công ty con của Công ty)</u> uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty <u>(hay Công ty con của Công ty)</u> với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, <u>cán bộ quản lý</u>, nhân viên hoặc đại diện <u>được</u> uỷ quyền của <u>một</u> Công ty, <u>đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác.</u> <u>Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ pháp luật cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ pháp luật và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</u></p>	<p>2. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố <i>(bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện)</i> nếu người đó đã, hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, <i>Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác</i>, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, <i>người điều hành doanh nghiệp</i>, nhân viên hoặc đại diện <i>theo</i> uỷ quyền của Công ty <i>với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.</i></p>
	<p>3. <i>Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
	<p><i>Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</i></p>
	<p><i>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</i></p>
	<p><i>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</i></p>
	<p><i>4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</i></p>
<p style="text-align: center;">CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</p>
<p>Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p>	<p>Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p>
<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông <u>đề cập trong Điều 31 và Điều 42.2 của</u> Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua <u>luật sư hoặc</u> người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra <u>trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty</u> danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các <u>hồ sơ đó</u>. Yêu cầu kiểm tra do <u>phía luật sư đại diện hoặc</u> đại diện được uỷ quyền <u>khác</u> của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.</p>	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông <i>nêu tại khoản 2 Điều 25</i> Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản <i>hợp</i> của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các <i>tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty</i>. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.</p>
<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u>, (Tổng giám đốc) điều hành <u>và cán bộ quản lý</u> có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ</p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, <i>Kiểm soát viên</i>, Tổng giám đốc <i>và người điều hành khác</i> có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p>	<p>ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p>
<p>3. Công ty <u>sẽ</u> phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký <u>kinh doanh</u>, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, <u>biên bản họp</u> Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính <u>hàng</u> năm, sổ sách kế toán và <u>bất cứ giấy tờ nào</u> khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính, hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.</p>	<p>3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh <i>nghiệp</i>, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, <i>ng nghị quyết</i> Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, <i>biên bản họp nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị</i> các báo cáo của <i>Hội đồng quản trị</i>, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và <i>các tài liệu</i> khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính, hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.</p>
<p><u>4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ Công ty miễn phí. Khi Công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó</u></p>	<p><i>4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</i></p>
<p>CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</p>	<p>CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</p>
<p>Điều 45. Công nhân viên và công đoàn</p>	<p>Điều 43. Công nhân viên và công đoàn</p>
<p>1. (Tổng giám đốc) <u>điều hành</u> phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, <u>buộc thôi việc</u>, lương <u>bổng</u>, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với <u>cán bộ quản lý và</u> người lao động <u>cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</u></p>	<p>1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, <i>cho người</i> lao động <i>ng hỉ việc, tiền</i> lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động <i>và người điều hành doanh nghiệp.</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
	<p><i>2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</i></p>
<p style="text-align: center;">CHƯƠNG XIII. PHÂN <u>CHIA</u> LỢI NHUẬN</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG XIII. PHÂN <u>PHỐI</u> LỢI NHUẬN</p>
<p><u>Điều 46. Cổ tức</u></p>	<p><i>Điều 44. Phân phối lợi nhuận</i></p>
<p><u>1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.</u></p>	<p><i>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</i></p>
<p>2. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p>	<p>2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p>
<p>3. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do Công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.</p>	<p>3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p>
<p>4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì</p>	<p>4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên các cơ sở thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p><u>cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông.</u> Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.</p>	<p>đồng đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký <i>chứng khoán Việt Nam.</i></p>
<p><u>5. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.</u></p>	<p><i>5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách Cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p><u>6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhân cổ phiếu, nhân thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.</u></p>	<p><i>6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</i></p>
<p><u>Điều 47. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận</u></p>	
<p><u>1. Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Hội đồng quản trị quyết định mức trích lập các quỹ hàng năm: phúc lợi cho cán bộ công nhân viên; khen thưởng cho cán bộ công nhân viên và các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm về các quyết định của mình và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất.</u></p>	
<p><u>2. Trong trường hợp kết quả kinh doanh cuối năm tài chính bị thua lỗ. Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định theo hướng:</u></p>	
<p><u>a. Trích từ quỹ dự phòng tài chính để bù;</u></p>	
<p><u>b. Chuyển toàn bộ hoặc một phần lỗ sang năm sau theo quy định của pháp luật.</u></p>	
<p><u>3. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</u></p>	

<p align="center">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p align="center">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p align="center">CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ <u>HỆ THỐNG</u> KẾ TOÁN</p>	<p align="center">CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ <u>CHẾ ĐỘ</u> KẾ TOÁN</p>
<p>Điều 48. Tài khoản ngân hàng</p>	<p>Điều 45. Tài khoản ngân hàng</p>
<p>1. Công ty sẽ mở tài khoản tại ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.</p>	<p>1. Công ty sẽ mở tài khoản tại ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.</p>
<p>2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.</p>	<p>2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.</p>
<p>3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.</p>	<p>3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.</p>
<p>Điều 49. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</p>	
<p><u>Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.</u></p>	
<p><u>Điều 50. Năm tài khóa</u></p>	<p>Điều 46. Năm tài chính</p>
<p><u>Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày của năm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đó.</u></p>	<p><i>Năm tài chính đầu tiên bắt đầu ngay sau ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm đó. Năm tài chính tiếp theo của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.</i></p>
<p>Điều 51. Hệ thống kế toán</p>	<p>Điều 47. Chế độ kế toán</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>1. <u>Hệ thống</u> kế toán Công ty sử dụng là <u>Hệ thống</u> Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc <u>hệ thống</u> kế khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</p>	<p>1. <i>Chế độ</i> kế toán Công ty sử dụng là <i>Chế độ</i> Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc <i>chế độ</i> kế toán <i>đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành</i> khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</p>
<p>2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo <u>loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia</u>. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.</p>	<p>2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt <i>và</i> lưu giữ hồ sơ kế toán theo <i>quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan</i>. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.</p>
<p>3. Công ty sử dụng là đồng Việt Nam <u>làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán</u>.</p>	<p>3. Công ty sử dụng <i>đơn vị tiền tệ trong kế toán</i> là đồng Việt Nam. <i>Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</i></p>
<p style="text-align: center;">CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, <u>THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG</u></p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, <i>BÁO CÁO TÀI CHÍNH</i> VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</p>
<p>Điều 52. Báo cáo <u>hàng năm</u>, sáu tháng và <u>hàng</u> quý</p>	<p>Điều 48. Báo cáo <i>tài chính năm</i>, sáu tháng và quý</p>
<p>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính <u>hàng</u> năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định <u>tại Điều 54 của Điều lệ này và</u>. Trong thời hạn <u>chín mươi (90)</u> ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán (<u>trong trường hợp công ty đã niêm yết</u>) và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p>	<p>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 135 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm <i>đã được Đại hội đồng cổ đông</i> thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, <u>và bản cân đối kế toán</u> phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty <u>cho</u> đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</p>	<p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm <i>các</i> báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, <i>báo cáo tình hình tài chính</i> phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty <i>tính</i> đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</p>
<p>3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho <u>Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán</u></p>	
<p><u>4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Khi Công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của Công ty phải được công bố trên website đó.</u></p>	<p><i>3. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên) phải được công bố trên trang thông tin Điện tử của Công ty.</i></p>
<p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính <u>hàng</u> năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và <u>hàng</u> quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	<p>4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo <i>tài chính</i> sáu tháng <i>được soát xét</i> và <i>báo cáo tài chính</i> quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>
<p><u>Điều 53. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng</u></p>	<p><i>Điều 49. Báo cáo thường niên</i></p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p><u>Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</u></p>	<p><i>Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</i></p>
<p style="text-align: center;">CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY</p>
<p>Điều 54. Kiểm toán</p>	<p>Điều 50. Kiểm toán</p>
<p>1. <u>Tại</u> Đại hội đồng cổ đông thường niên <u>sẽ</u> chỉ định <u>hoặc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn</u> một Công ty kiểm toán độc lập, <u>hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán</u> Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập <i>hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của</i> Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính</p>
<p><u>2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</u></p>	
<p>3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận <u>và</u> báo cáo <u>về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán</u> và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng <u>ba</u> tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Các nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.</u></p>	<p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận <i>lập</i> báo cáo <i>kiểm toán</i> và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng <i>hai (02)</i> tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. .</p>
<p>4. <u>Một</u> Bản sao của báo cáo kiểm toán <u>sẽ phải</u> được <u>gửi</u> đính kèm <u>với mỗi bản</u> báo cáo <u>kế toán hàng</u> năm của Công ty.</p>	<p>3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo <i>tài chính</i> năm của Công ty.</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán</p>	<p>4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán <i>báo cáo tài chính của Công ty.</i></p>
<p style="text-align: center;">CHƯƠNG XVII. CON DẤU</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG XVII. CON DẤU</p>
<p>Điều 55. Con dấu</p>	<p>Điều 51. Con dấu</p>
<p>1. Công ty có 01 con dấu. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>
<p>2. Hội đồng quản trị, (Tổng giám đốc) điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>
<p style="text-align: center;">CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ</p>
<p>Điều 56. Chấm dứt hoạt động</p>	<p>Điều 52. Chấm dứt hoạt động</p>
<p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p>	<p>1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:</p>
<p>a. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành. Khi Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;</p>	<p>a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;</p>
<p>b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
	<p>c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p>
<p>c. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.</p>	<p>d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.</p>
<p>2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin hoặc chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.</p>	<p>2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.</p>
<p>Điều 57. Gia hạn hoạt động</p>	<p>Điều 53. Gia hạn hoạt động</p>
<p>1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.</p>	<p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.</p>
<p>2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>
<p>Điều 58. Thanh lý</p>	<p>Điều 54. Thanh lý</p>
<p>1. Tối thiểu sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p>	<p>1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.</p>	<p>2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.</p>
<p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:</p>	<p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:</p>
<p>a. Các chi phí thanh lý;</p>	<p>a. Các chi phí thanh lý;</p>
<p>b. <u>Tiền lương và chi phí cho công nhân viên;</u></p>	<p><i>b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết ;</i></p>
<p>c. Thuế <u>và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;</u></p>	<p>c. <i>Nợ thuế</i></p>
<p>d. <u>Các khoản vay (nếu có);</u></p>	
<p>e. Các khoản nợ khác của Công ty;</p>	<p>d. Các khoản nợ khác của Công ty;</p>
<p>f. <u>Số dư</u> còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây <u>sẽ</u> được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p>e. <i>Phần</i> còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ được ưu tiên thanh toán trước.</p>
<p style="text-align: center;">CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</p>
<p><u>Điều 59.</u> Giải quyết tranh chấp nội bộ</p>	<p><u>Điều 55.</u> Giải quyết tranh chấp nội bộ</p>
<p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, <u>hay</u> khiếu nại <u>có</u> liên quan tới hoạt động của Công ty <u>hay</u> tới quyền của các cổ đông <u>phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do</u> Luật Doanh nghiệp <u>hay</u> luật khác <u>hoặc</u> các quy định <u>hành chính quy định</u>, giữa:</p>	<p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty quyền <u>và nghĩa vụ</u> của các cổ đông <u>theo quy định tại</u> Luật Doanh nghiệp <u>các quy định pháp</u> luật khác. <u>Điều lệ công ty</u>, các quy định giữa:</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
a. Cổ đông với Công ty;	a. Cổ đông với Công ty;
<p><u>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, (Tổng giám đốc) điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp.</u></p>	<p><i>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác. Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Hội đồng quản trị chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.</i></p>
c. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, <u>bất cứ bên nào cũng</u> có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.	c. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.
d. Các bên <u>sẽ</u> tự chịu chi phí <u>của mình</u> có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án <u>sẽ do Toà</u> phán quyết <u>bên nào phải chịu</u> .	d. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án .
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ
<u>Điều 60. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</u>	Điều 56. Điều lệ công ty
1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.	1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

<p align="center">Điều lệ Công ty hiện hành (ban hành tháng 4 năm 2016)</p>	<p align="center">Dự thảo sửa đổi, thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018</p>
<p>2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>	<p>2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>
<p align="center">CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC</p>	<p align="center">CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC</p>
<p>Điều 61. Ngày hiệu lực</p>	<p>Điều 57. Ngày hiệu lực</p>
<p>1. Bản Điều lệ này gồm XXI Chương 62 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương nhất trí thông qua ngày 14 tháng 4 năm 2016 tại Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này</p>	<p>1. Bản Điều lệ này gồm 21 Chương 57 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương nhất trí thông qua ngày 19 tháng 04 năm 2018 tại Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>
<p>(Điều lệ này thay thế bản Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 20/4/2011).</p>	<p>(Điều lệ này thay thế bản Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 14/04/2016)</p>
<p>2. Điều lệ được lập thành (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p>	<p>2. Điều lệ được lập thành muời (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p>
<p>a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;</p>	<p>a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;</p>
<p>b. 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;</p>	<p>b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;</p>
<p>c. 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.</p>	<p>c. Bốn (04) bản lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>
<p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p>	<p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p>
<p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.</p>	<p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84-4-3851 1969, 3533 2267 - Fax: +84-4-3857 2751

E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

Trên đây là Tờ trình của Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương năm 2018. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHDCĐ thường niên 2018;
- Các thành viên HĐQT, Ban ĐH, Ban KS;
- Lưu VP, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Thông



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
(Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực ngày 01/07/2015;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 19/4/2018;
- Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 21/3/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.

Thực hiện quy định của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị Công ty có hiệu lực từ ngày 01/8/2017 và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn hướng dẫn công ty đại chúng xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương đã dự thảo Quy chế quản trị nội bộ mới (thay thế cho Quy chế quản trị Công ty được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương nhất trí thông qua ngày 25/9/2011 và có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2011).

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn bộ nội dung trong Dự thảo Quy chế quản trị nội bộ Công ty năm 2018 (kèm theo).

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đặng Văn Thông

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG**

*(Ban hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1
Trung ương ngày 19/4/2018)*

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương được xây dựng theo quy định của:

a. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

b. Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

c. Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

d. Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

e. Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương được ĐHĐCĐ thông qua ngày 19 tháng 4 năm 2018.

2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty.

**CHƯƠNG II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU
QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ**

Điều 2. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

Công ty phải thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 3. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

1. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và UBCKNN, Sở GD&ĐT. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

2. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
- b. Phiếu biểu quyết;
- c. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.

Điều 4. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông tham dự đại hội và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Điều 5. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ tên của cổ đông, họ tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

2. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ biểu quyết đồng ý được kiểm đếm hoặc thu trước, số thẻ biểu quyết không đồng ý được kiểm đếm hoặc thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý để quyết định. Tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 6. Cách thức kiểm phiếu

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây **được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu** của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;
- c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT, BKS;
- d. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

2. Bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

3. Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến các vấn đề sau đây được **Đại hội thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu** của các cổ đông có

quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính của công ty kỳ gần nhất được kiểm toán;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty.

Điều 7. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

Điều 8. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu theo quy định của Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 10. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 11. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.
2. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều 22, Điều lệ công ty.

CHƯƠNG III. THÀNH VIÊN HĐQT

Điều 12. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty.

Điều 13. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT. Cách thức giới thiệu ứng viên HĐQT

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHCĐ trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

Công ty phải đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 4 Điều 114 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHCĐ biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Cách thức bầu thành viên HĐQT

Việc biểu quyết thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng

số phiếu bầu như nhau cho thành viên của cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 15. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp;

b) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Có đơn từ chức;

d) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 16. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT được công bố thông tin trên Website của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán.

CHƯƠNG IV. HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Thông báo họp HĐQT

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

Điều 18. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp

lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Điều 19. Cách thức biểu quyết

1. Trừ quy định tại điểm b Khoản 11 Điều 30 Điều lệ Công ty mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền theo quy định tại Khoản 8 Điều lệ Công ty trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất những vấn đề mà thành viên này (hoặc người liên quan) được hưởng lợi nhưng mâu thuẫn (hoặc có thể mâu thuẫn) với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

3. Theo quy định tại điểm d Khoản 11 Điều 30 Điều lệ Công ty, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b Khoản 5 Điều 40 Điều lệ Công ty sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

5. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 20. Cách thức thông qua nghị quyết HĐQT

1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 21. Ghi biên bản họp HĐQT

Biên bản họp HĐQT phải được ghi đầy đủ, trung thực, HĐQT có thể yêu cầu một thành viên HĐQT hoặc một người khác làm thư ký ghi biên bản cuộc họp.

Điều 22. Thông báo nghị quyết HĐQT

Nghị quyết HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG V. KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 23. Tiêu chuẩn kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Điều 24. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí kiểm soát viên

Việc ứng cử, đề cử kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1,2 Điều 36 Điều lệ Công ty.

Điều 25. Cách thức bầu kiểm soát viên

Việc biểu quyết bầu Ban kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên. Người trúng cử thành viên kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trừ trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 26. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm kiểm soát viên

Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm kiểm soát viên

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm kiểm soát viên được công bố thông tin trên Website của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán.

CHƯƠNG VI. CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Điều 28. Các tiểu ban thuộc HĐQT

HĐQT có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc theo Khoản 1, Điều 31 Điều lệ Công ty.

Điều 29. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban

Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban được thực hiện theo Khoản 2, Điều 31 Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VII. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 30. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

1. Có đủ năng lực, hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo qui định tại khoản 2 Điều 18 Luật Doanh Nghiệp.

2. Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh các lĩnh vực trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

3. Có chứng chỉ theo quy định của pháp luật đối với ngành nghề kinh doanh của công ty.

4. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Điều 31. Tổng giám đốc

HĐQT bổ nhiệm (01) thành viên của HĐQT làm Tổng Giám đốc. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 32. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng, tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định.

Điều 33. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật lao động.

Điều 34. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Người điều hành doanh nghiệp bị miễn nhiệm trong các trường hợp vi phạm pháp luật, vi phạm quy định Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động đã ký kết.

Điều 35. Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Thông báo về bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp được công bố thông tin trên Website của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán.

CHƯƠNG VIII. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 36. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Ban kiểm soát

1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với Ban kiểm soát
 - Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT;
 - Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến Ban kiểm soát (đồng thời với thời điểm gửi Tổng Giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
 - Khi Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn kiểm toán độc lập, HĐQT phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
 - Các nội dung khác cần xin ý kiến Ban kiểm soát phải gửi trong thời hạn quy định và Ban kiểm soát có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong mối quan hệ phối hợp với HĐQT
 - Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến HĐQT trước khi báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHCĐ;
 - Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên Ban kiểm soát quan tâm;
 - Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với ĐHCĐ gần nhất;
 - Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi

phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả đồng thời Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì Ban kiểm soát phải gửi văn bản, tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;

- Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

Điều 37. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng Giám đốc

1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho Tổng Giám đốc về việc phối hợp sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Trong trường hợp cấp thiết, HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, cán bộ điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch khác có liên quan.

3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty mà được Tổng Giám đốc đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.

4. Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc.

Điều 38. Việc tiếp cận thông tin

1. Việc tiếp cận thông tin, tài liệu của Công ty, Ban kiểm soát có nghĩa vụ nêu rõ lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu thập được trong quá trình giám sát hoạt động Công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng phải thông báo cho HĐQT trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các thông tin và tài liệu này bao gồm:

- a. Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;
- b. Biên bản, Nghị quyết của HĐQT;
- c. Báo cáo của Tổng Giám đốc;
- d. Thông tin, tài liệu về quản lý, báo cáo tài chính;
- e. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
- f. Tài liệu khác có liên quan.

Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát có chức năng kiểm tra và giám sát:

a. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc là thành viên HĐQT và kiểm toán viên độc lập) trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm;

b. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất.

c. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Tổng Giám đốc trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả đồng thời Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;

d. Thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu giữ hồ sơ;

e. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của Ban kiểm soát phải được gửi đến Công ty trước ít nhất 48 giờ. Ban kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch khác có liên quan.

f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Tổng Giám đốc: Phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và Tổng Giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

Điều 40. Phối hợp giữa Tổng Giám đốc điều hành và HĐQT, BKS

1. Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

2. Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;

3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 7 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

4. Tổng Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch đề HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;

5. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày.

Điều 41. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khác và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IX. SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 42. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do HĐQT xem xét và quyết định.

2. Trong trường hợp những quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG X. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 43. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 10 Chương, 43 Điều, có hiệu lực từ ngày ký.
2. Quy chế này là duy nhất và là chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất $\frac{1}{2}$ tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Thông



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84-4-3851 1969, 3533 2267 - Fax: +84-4-3857 2751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương;
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty.

Nhằm giúp cho việc công bố thông tin ra công chúng về tình hình tài chính của Công ty được chính xác và minh bạch, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018, cụ thể như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn

- Là đơn vị nằm trong danh sách công ty kiểm toán đủ điều kiện hành nghề năm 2018; đồng thời nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính của các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và đăng ký giao dịch trên HNX năm 2018.
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ, kinh nghiệm kiểm toán các báo cáo tài chính.
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Công ty.

2. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán

Sau quá trình hợp tác, Ban kiểm soát nhận thấy Công ty TNHH Hằng kiểm toán AASC (AASC) đáp ứng đầy đủ các tiêu chí nêu trên. Vậy Ban kiểm soát đề xuất tiếp tục sử dụng dịch vụ kiểm toán của AASC.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Ngọc Diệp



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84-4-3851 1969, 3533 2267 - Fax: +84-4-3857 2751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

TỜ TRÌNH

V/v: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm chức danh Tổng giám đốc Công ty

- Căn cứ Điều 37 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ “Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng”;
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty.

Trong những năm gần đây, tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, trong đó có Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương, gặp rất nhiều khó khăn, thách thức: Biến đổi khí hậu ngày càng ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông-lâm nghiệp; cạnh tranh ngày càng gay gắt, khốc liệt giữa các doanh nghiệp cùng ngành nghề; tình trạng khan hiếm của nguyên liệu đầu vào; sự bất cập trong công tác quản lý thuốc bảo vệ thực vật của cơ quan quản lý chuyên ngành... Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, đứng đầu là ông Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn đạt được kết quả khả quan do có sự thống nhất cao, xuyên suốt trong chỉ đạo, điều hành.

Trước tình hình có thể còn nhiều khó khăn trong năm 2018; để tiếp tục đạt được sự nhất trí cao trong công tác chỉ đạo, điều hành nhằm đưa Công ty phát triển ổn định, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất đề nghị Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty.

Rất mong nhận được sự chấp thuận của Đại hội.
Xin trân trọng cảm ơn./.

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2018
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Đức Cơ